THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC2/KDBH ngày 07/1/2015 của Bộ Tài chính

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Địa chỉ: 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38 239 219 Fax: (08) 38 228 967

Website: www.baohiembaolong.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Phan Quốc Dũng –Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 185 Điện Biên Phủ - Phường ĐaKao – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh

Tel:(08) 38 239 219 Fax:(08) 38 228 967

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM 2
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 3
2. Cơ cấu tổ chức của Bảo Long 6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty 9
4. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty 13
5. Danh sách Công ty mẹ và các Công ty con của công ty đại chúng, các Công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng 14
6. Hoạt động kinh doanh 15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất 27
8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành 27
9. Chính sách đối với người lao động 32
10. Chính sách cổ tức 33
11. Tình hình tài chính 34
12. Tài sản 40
13. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 41
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng 42
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2015 42
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: 43
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 43
1. Hội đồng quản trị 43
2. Ban Kiểm soát 52
3. Thành viên Ban Điều hành 56
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty 64

CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản tóm tắt thông tin	Bản công bố thông tin của Tổng Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Tổng Công ty, Bảo Long, Tổ chức phát hành	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt/ Tân Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGĐ	Ban Tổng giám đốc
CTCP	Công ty cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên doanh nghiệp:	**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**
Tên tiếng Anh:	**BAO LONG INSURANCE CORPORATION**
Tên giao dịch	**Bảo Long**
Logo:	
Trụ sở chính:	185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(08) 38 239 219
Số fax:	(08) 38 228 967
Website:	http://baohiembaolong.vn
Vốn điều lệ đăng ký:	**403.614.000.000 đồng**
Vốn điều lệ thực góp:	**403.614.000.000 đồng**
Giấy phéphoạt động	Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/04/2014 và Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC2/KDBH ngày 07/01/2015;

Ngày trở thành công ty đại chúng: 02/07/2007

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông **Phan Quốc Dũng – Tổng Giám đốc**

Ngành nghề kinh doanh:Bảo Long hiện tại triển khai hơn100 sản phẩm bảo hiểm, bao gồm các nhóm nghiệp vụ:

- Bảo hiểm tài sản kỹ thuật
- Bảo hiểm hàng hóa, tàu thuyền
- Bảo hiểm sức khỏe, con người
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
- Bảo hiểm xây dựng, lắp đặt
- Bảo hiểm xe máy, xe ô tô…

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BLI
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 40.361.400 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch :không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

  Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 03/07/2015, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Bảo Long là 0,02%.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh bảo hiểm vào ngày 11/07/1995 với tên gọi là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng. Bảo Long là công ty cổ phần đầu tiên hoạt động trên lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam và đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN.

Ngày 14/5/2012 Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC16/KDBH chấp thuận việc đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long). Với 20 năm hoạt động và phát triển, đến nay Bảo Long đã phủ mạng lưới hoạt động trên khắp các tỉnh thành cả nước với 22 Công ty thành viên trực thuộc và 01 Văn phòng đại diện.

Ngày 07/01/2015, Bảo Long chính thức tăng vốn điều lệ từ 336.345.000.000 đồng lên 403.614.000.000 đồng.

Theo thời gian, bằng uy tín của mình, Bảo Long đã xây dựng được mối quan hệ tốt với những tập đoàn bảo hiểm, tái bảo hiểm hàng đầu thế giới như: Munich Re – Singapore, CCR – France, ACR – Singapore, Swiss Re – Malaysia … với năng lực tài chính, đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và mạng lưới chi nhánh trải dài khắp các tỉnh, thành phố, Bảo Long có khả năng đáp ứng được mọi nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.

Với phương châm "***Đồng hành, đồng chia sẻ***" Bảo Long không ngừng cải tiến để mang lại những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng của mình. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, Bảo Long đã và luôn sẵn sàng đồng hành với các nhà đầu tư Việt Nam mở rộng thị trường bảo hiểm đến với các thị trường trong khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar...

1.4. Các mốc phát triển lịch sử

Năm 2010	Bảo Long được tổ chức United Registrar of systems (URS) của Anh Quốc cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008. Ngày 08/06/2010: tăng vốn điều lệ lên 336.345.000.000 đồng.
Năm 2011	Bảo Long đứng thứ 11 về thị phần trong tổng số 29 doanh nghiệp hoạt động trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.
Năm 2012	Ngày 30/03/2012: thành lập chi nhánh Bảo Long Thăng Long, chi nhánh Bảo Long Gia Định, chi nhánh Bảo Long Bến Thành, chi nhánh Bảo Long Phương Nam, chi nhánh Bảo Long Tp.HCM. Ngày 14/05/2012: chính thức đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nâng các chi nhánh lên thành Công ty thành viên trực thuộc. Ngày 11/07/2012: Kỷ niệm 17 năm thành lập và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới. Ngày 25/11/2012: chứng nhận Top 20 Dịch vụ vàng do Viện Sở hữu trí tuệ cấp. Ngày 19/12/2012: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thủ Đô và văn phòng đại diện của Bảo Long tại Hà Nội.
Năm 2013	Cung cấp trọn gói dịch vụ bảo hiểm xây dựng cho công trình phức hợp nhà ở, văn phòng và khách sạn 5 sao Hoàng Anh Gia Lai tại Myanmar. Ngày 02/01/2013: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Trung bộ, Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Bắc Trung Bộ, Công ty Bảo hiểm Bảo Long khu vực Tây Nguyên. Ngày 20/09/2013: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Long An. Ngày 26/09/2013: đổi tên Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bến Thành thành Sở giao dịch Bảo Long. Ngày 31/12/2013: đổi tên Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phương Nam thành Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Sài Gòn.
Năm 2014	Ngày 15/4/2014Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 71GP/KDBH cho Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long thay cho Giấy phép thành lập công ty cổ phần số 1529 ngày 11/7/1995 do UBND TP.HCM cấp; Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 05TC/GCN ngày 10/01/1995 và các giấy phép điều chỉnh từ 01-20 do Bộ tài chính cấp. Ngày 15/4/2014: thành lập Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đồng Nai

1.5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Bảo Long đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

Vốn điều lệ ban đầu khi thành lập Công ty là 22.000.000.000 đồng

Thời gian kết thúc phát hành	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau PH (tỷ đồng)	Phương thức phát hành	Đơn vị cấp
7/2002	48	70	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính
7/2006	90	160	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính
11/2008	7,2	167,2	Phát hành cổ phiếu thưởng cho CĐ hiện hữu.	Bộ Tài chính
6/2010	167,2	336,345	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 501/UBCK-GCN ngày 25/01/2010
01/2015	67,269	403,614	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.	Bộ Tài chính, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 60/UBCK-GCN ngày 30/07/2014

Nguồn: Bảo Long

Hiện tại, Bảo Long đang trong quá trình chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ theo Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 79/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/10/2015.

2. Cơ cấu tổ chức của Bảo Long

Tính đến thời điểm hiện tại, Bảo Long có 22 công ty thành viên hạch toán phụ thuộc và 01 văn phòng đại diện. Mạng lưới kinh doanh của Bảo Long với các công ty thành viên trực thuộc đã phủ kín các địa bàn kinh tế trọng điểm trong cả nước.

STT	Đơn vị	Địa chỉ
I.	Văn phòng đại diện Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long tại Hà Nội.	74 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
II.	Các công ty thành viên trực thuộc:	
1	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Sở giao dịch Bảo Long.	Lầu 3, 185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM.
2	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Hà Nội.	32 Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
3	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thăng Long.	Tầng 5, Tòa nhà VINAHUD, đường Trung Yên 9, KĐT Trung Yên, P.Trung Hòa, Q.CầuGiấy, Hà Nội.
4	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thủ Đô.	74 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
5	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Hải Phòng.	T15 CatBi Plaza, 01 Lê Hồng Phong, P.Lạc Viên, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng.
6	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ninh.	536 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
7	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty bảo hiểm Bảo Long Khu vực Bắc Trung Bộ.	Tầng 3, Số 2 Nguyễn Sỹ Sách, TP.Vinh, Nghệ An
8	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Trung Bộ.	Tầng 8 Tòa nhà 78 Bến Nghé, Phường Phú Hội, thành phố Huế.
9	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đà Nẵng.	45 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
10	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Phú Yên.	242-244-246 Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
11	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khánh Hòa	118 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
12	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Khu vực Tây Nguyên.	161 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột.

STT	Đơn vị	Địa chỉ
13	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long -Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bình Dương.	126 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, Tx Thủ Dầu Một, Bình Dương.
14	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Vũng Tàu.	Tầng 4-5 Tòa nhà số 89 Lê Lợi, Phường 6, Thành phố Vũng Tàu.
15	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Long An.	19 - 21A Võ Văn Tần, P.Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
16	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Cần Thơ.	30H Mậu Thân, P.An Nghiệp, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
17	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Sài Gòn.	449 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
18	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long TP.HCM.	Tầng 4, Tòa nhà số 50bis-52-46/10 Phạm Hồng Thái, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM.
19	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Gia Định.	94 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
20	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Sài Gòn	39 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
21	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long- Công ty Bảo hiểm Bảo Long Đồng Nai.	176 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
22	Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thanh Hóa	474 Bà Triệu, P. Trường Thi, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty

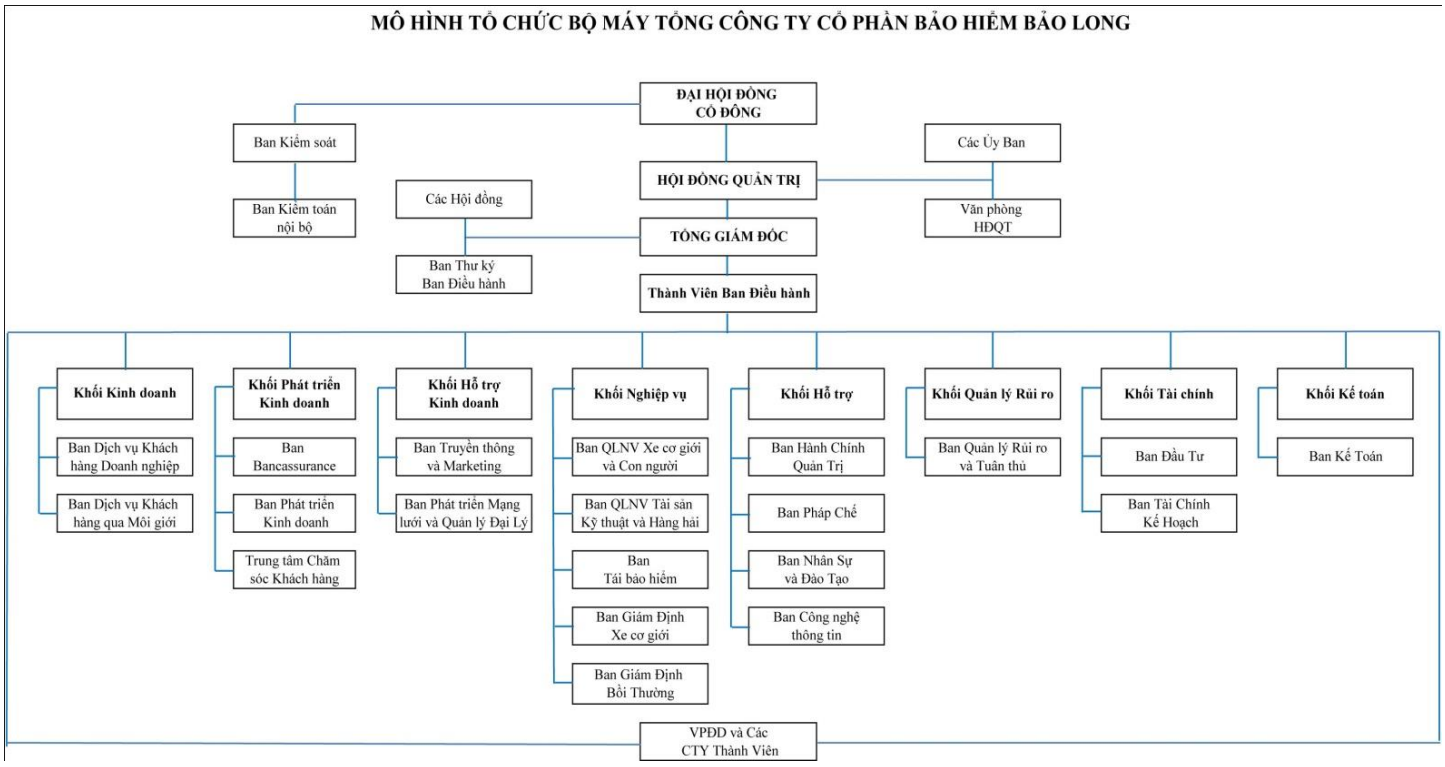

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị theo Điều lệ Bảo Long có ít nhất 05 thành viên và nhiều nhất 09 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại. Hiện nay, Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên.

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có các Ủy ban và Văn phòng Hội đồng quản trị.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty. Hiện nay, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và hỗ trợ cho Ban Kiểm soát thực hiện giám

sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định của Tổng Công ty của các bộ phận chức năng.

3.4. Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ và các quy định của Pháp luật, chịu sự kiểm tra, giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự giám sát của Ban kiểm soát. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ phù hợp với quy định của Điều lệ Bảo Long, các quy định khác của Pháp luật.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Bảo Long theo chế độ thủ trưởng.

Thành viên Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên Ban điều hành là 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Tổng Giám đốc có thể phân công, ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối/Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động hoặc giải quyết một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo nguyên tắc Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung.

Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc gồm có:

- Các Phó Tổng Giám đốc.
- Các Giám đốc Khối/Giám đốc Tài chính.
- Kế toán trưởng.
- Các Hội đồng và Thư ký Ban điều hành.
- Các Đơn vị nghiệp vụ tại Trụ sở chính Tổng Công ty.

3.5. Các khối nghiệp vụ tại Trụ sở chính:

Mô hình tổ chức tại Trụ sở chính của Bảo Long được chia thành 08 Khối, cụ thể:

3.5.1. Khối kinh doanh:

Khối kinh doanh có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh; quản lý khách hàng và tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.
- Trực tiếp kinh doanh, cung cấp các dịch vụ bảo hiểm cho các khách hàng đặc biệt của Tổng công ty, khách hàng lớn/ các giao dịch kinh doanh đặc biệt ngoài khả năng của các đơn vị kinh doanh.

- Xây dựng các chính sách kinh doanh; trực tiếp kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Long qua các đơn vị môi giới.

3.5.2. Khối Phát triển Kinh doanh:

Khối phát triển kinh doanh có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ.
- Xây dựng chính sách phát triển khách hàng, phát triển sản phẩn dịch vụ.
- Xây dựng các chính sách dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc khách hàng.

3.5.3. Khối Hỗ trợ Kinh doanh, gồm các Ban/Trung tâm:

Khối Hỗ trợ kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban điều hành trong công tác:

- Truyền thông và Marketing; nghiên cứu thị trường để củng cố, phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo long.
- Quản lý và phát triển mạng lưới đại lý.

3.5.4. Khối Nghiệp vụ:

Khối nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Quản lý nghiệp vụ bảo hiểm Xe cơ giới và Con người; bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật và Hàng hải trên toàn hệ thống. Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh đối với các nghiệp vụ bảo hiểm. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện định hướng phát triển kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm trong toàn Tổng Công ty. Nghiên cứu phát triển dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm mới.
- Công tác Tái Bảo hiểm: thực hiện hoạt động kinh doanh Tái bảo hiểm (nhượng và nhận tái bảo hiểm) an toàn theo đúng pháp luật gồm: thu xếp tái bảo hiểm an toàn cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty, xây dựng các hợp đồng tái bảo hiểm cố định; thực hiện tái bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, thu hồi bồi thường từ các nhà nhận tái bảo hiểm, kinh doanh nhận tái bảo hiểm.
- Công tác Giám Định - Bồi thường: chỉ đạo trong lĩnh vực giám định, bồi thường và giải quyết khiếu nại trong toàn Tổng Công ty theo đúng pháp luật.

3.5.5. Khối Hỗ trợ:

Khối hỗ trợ có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Hành chính Quản trị: quản lý công tác hành chính văn phòng, văn thư lưu trữ, lễ tân khánh tiết, cung cấp trang thiết bị, vật dụng, đảm bảo an ninh bảo vệ tại Trụ sở chính.
- Pháp chế: Tư vấn, tham mưu những vấn đề về pháp lý; Quản lý, kiểm soát tuân thủ Pháp

luật và tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật trên toàn hệ thống.

- Nhân sự và Đào tạo: Chỉ đạo công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương và chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.
- Công nghệ thông tin: Xây dựng và quản lý hệ thống công nghệ thông tin bao gồm cơ sở hạ tầng và các phần mềm ứng dụng theo yêu cầu quản lý và kinh doanh của Tổng Công ty; là đầu mối thu thập, xử lý và phân phối thông tin phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của Tổng Công ty, đồng thời là đầu mối xử lý, cung cấp thông tin đối ngoại ra ngoài Tổng Công ty theo quy định.

3.5.6. Khối Quản lý Rủi ro:

Khối Quản lý rủi ro có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong các công tác:

- Quản lý rủi ro, tổ chức thực hiện công tác quản lý rủi ro trong toàn hệ thống Bảo long.
- Kiểm tra, kiểm soát tuân thủ và trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ các quy định của Bảo long, của Pháp luật.

3.5.7. Khối Tài chính:

Khối Tài chính có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành trong công tác:

- Chỉ đạo điều hành quản lý tài chính, đầu tư tài chính theo đúng pháp luật.
- Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động của Bảo Long trong từng thời kỳ.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, quản lý tài chính, thanh khoản và tình hình sử dụng vốn của Bảo Long.
- Đầu tư Tài chính: kinh doanh đầu tư có hiệu quả nguồn vốn, quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với các quy định của pháp luật, gồm: lập và thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính hàng năm; sử dụng các nguồn tiền của Tổng Công ty để kinh doanh hiệu quả và an toàn theo quy định của pháp luật; trợ giúp phát triển khai thác kinh doanh bảo hiểm thông qua công tác đầu tư tài chính; thẩm định các đơn vị đầu tư để đảm bảo an toàn tài chính của Tổng Công ty.

3.5.8. Khối Kế toán:

Khối kế toán có chức năng tham mưu và giúp Ban điều hành giám sát, kiểm tra, thực hiện các hoạt động về kế toán và hạch toán kế toán của Tổng Công ty, của các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.

3.6. Văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện là cơ quan đại diện được đặt tại một số khu vực tỉnh thành để đại diện Tổng Công ty thực hiện các quan hệ giao dịch với các đối tác và tổ chức liên quan. Văn

phòng đại diện có nhiệm vụ hỗ trợ và đôn đốc các công ty thành viên thuộc khu vực đại diện thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Tổng Công ty.

3.7. Các công ty thành viên:

- Đầu mối giao dịch của Tổng Công ty với các khách hàng trên toàn quốc.
- Thực hiện các loại hình kinh doanh bảo hiểm đối với khách hàng trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Tổng Công ty tại địa bàn đặt trụ sở của Tổng Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Công ty ủy quyền.

4. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty

Tại thời điểm 03/07/2015, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty như sau:

TT	Tên tổ chức	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
1.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	0311449990	927 Trần Hưng Đạo, P1, Q5, Tp.HCM	28.496.184	70,6%
2.	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	0301179079	Tầng 8, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Q.1, TpHCM	3.812.160	9,45%
	Tổng			**32.308.344**	**80,05%**

Nguồn: Bảo Long

4.2. Danh sách cổ đông sáng lậpvà tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 03/07/2015

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1.	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	29 Bến Chương Dương, Q1, Tp. HCM	1.254.000	3,107%

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
2.	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Tòa nhà A, Tòa nhà SKY TOWER, số 88 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội	2.000	0,005 %
3.	Công ty TNHH một thành viên An Phú	606 Trần Hưng Đạo,P2, Q5, Tp. HCM	79.420	0,197 %

Nguồn: Bảo Long

Giấy phép thành lập của Bảo Long được cấp từ ngày 11/7/1995, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông Tổng Công ty

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
1	**Cổ đông trong nước**	**1.273**	**40.353.040**	**99,98 %**
	- Tổ chức	10	34.411.019	85,26 %
	- Cá nhân	1.263	5.942.021	14,72 %
2	**Cổ đông nước ngoài**	**2**	**8.360**	**0,02 %**
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	2	8.360	0,02 %
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	**1.275**	**40.361.400**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông Bảo Long tại ngày 03/07/2015

5. Danh sách Công ty mẹ và các Công ty con của công ty đại chúng, các Công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, các Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

- Công ty mẹ của Bảo Long: Ngân hàng TMCP Sài Gòn hiện đang nắm giữ 28.496.184 cổ phần chiếm tỷ lệ 70,6% vốn điều lệ Bảo Long.
  - Địa chỉ: 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Tp. HCM
  - Điện thoại: (08) 39 230 666 - Fax: (08) 39 225 888
  - Giấy phép hoạt động : 283/GP-NHNN ngày 26/12/2011

- Vốn điều lệ thực góp: 12.294.801.040.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Bảo Long: 70,6% vốn điều lệ Bảo Long.
- Hoạt động kinh doanh chính: cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng.

- Các công ty con của Bảo Long: không có.
- Các công ty mà Bảo Long nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có.
- Các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Bảo Long: không có

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Bảo Long là các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. Đến nay, Tổng Công ty đã và đang thực hiện cung cấp hơn 100 sản phẩm bảo hiểm ra thị trường.

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1. Giới thiệu sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Với mục tiêu gia tăng sự tiện ích và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, bộ phận kinh doanh của Bảo Long luôn không ngừng nghiên cứu về các thị hiếu, xu hướng mới…từ đó giúp cải thiện chất lượng những sản phẩm, dịch vụ hiện tại đồng thời cho ra đời hàng loạt sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với các nhu cầu phát triển của nền kinh tế, tăng thêm sự lựa chọn cho người tham gia bảo hiểm như: bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp, các sản phẩm bảo hiểm trọn gói, các sản phẩm bảo hiểm tài chính, các sản phẩm bảo hiểm y tế, du lịch,...Các sản phẩm của Bảo Long được chia thành các nhóm chính sau:

Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm	Các sản phẩm bảo hiểm đang triển khai
Bảo hiểm tài sản	✓ Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ✓ Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt (Thiệt hại vật chất) ✓ Bảo hiểm trộm cướp ✓ Bảo hiểm tiền ✓ Bảo hiểm vật chất xe cơ giới ✓ Bảo hiểmđèn quảng cáo ✓ Bảo hiểm hỗn hợpnhà ở/ văn phòng làm việc

Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm	Các sản phẩm bảo hiểm đang triển khai
Bảo hiểm kỹ thuật	✓ Bảo hiểm xây dựng/lắp đặt ✓ Bảo hiểm thiết bị điện tử ✓ Bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu ✓ Bảo hiểm công trình dân dụngđã hoàn thành ✓ Bảo hiểm đổ vỡ máy móc ✓ Bảo hiểm nồi hơi
Bảo hiểm con người	✓ Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe (Healthcare) ✓ Bảo hiểm kết hợp con người ✓ Bảo hiểm bồi thường cho người lao động ✓ Bảo hiểm du lịch (Bon Voyage travel) ✓ Bảo hiểm tai nạn thuyền viên ✓ Bảo hiểm tai nạn người điều khiển và ngồi trên xe cơ giới ✓ Bảo hiểm tai nạn hành khách
Bảo hiểm hàng hải	✓ Bảo hiểm hàng hoá XNK ✓ Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa ✓ Bảo hiểm thịt/ thực phẩm đông lạnh ✓ Bảo hiểm tàu ✓ Bảo hiểm rủi ro cho các nhà thầu đóng tàu ✓ Bảo hiểm container
Bảo hiểm trách nhiệm	✓ Bảo hiểm trách nhiệm người thứ ba ✓ Bảo hiểm trách nhiệm công cộng ✓ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới ✓ Bảo hiểm trách nhiệm dân sựchủ tàu(P&I) ✓ Bảo hiểm lòng trungthành ✓ Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
Bảo hiểm mất lợi nhuận	✓ Bảo hiểm gián đoạnkinh doanh

6.1.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
Doanh thu HĐKD BH	**353.487.943**	**84%**	**418.797.659**	**88%**	**18%**	**235.523.095**	**89,24%**
- Phí bảo hiểm gốc	427.000.205	102%	498.874.518	105%	**17%**	274.316.107	103,94%
- Phí nhận tái bảo hiểm	64.744.683	15%	48.226.356	10%	**-26%**	14.579.433	5,52%
- Hoa hồng nhượng tái	21.720.399	5%	16.383.361	3%	**-25%**	13.401.907	5,08%
- Thu khác từ HĐKD BH	-	-	80.125	0,02%	**N/A**	1.855	0,001%
- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(79.293.137)	-19%	(31.876.755)	-7%	**-60%**	-13.962.079	-5,29%
- Phí nhượng tái bảo hiểm	(80.684.205)	-19%	(112.889.945)	-24%	**40%**	-52.814.128	-20,01%
Doanh thu HĐ tài chính	**63.559.681**	**15%**	**56.824.456**	**12%**	**-11%**	**28.385.966**	10,76%
Doanh thu khác	**3.345.862**	**0,8%**	**697.412**	**0,1%**	**-79%**	**11.220**	0,004%
Tổng cộng	**420.393.486**		**476.319.527**		**13%**	**263.920.281**	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

Biểu đồ: CƠ CẤU DOANH THU

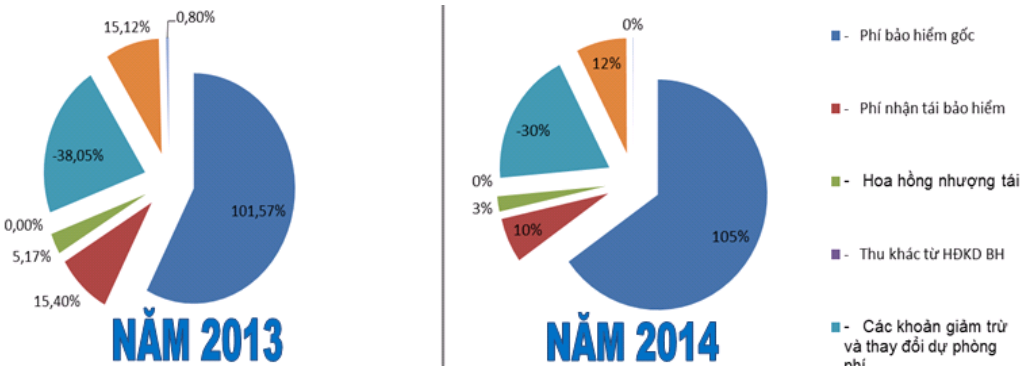

Nhìn vào cơ cấu doanh thu của Bảo Long, có thể thấy doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc luôn giữ tỷ lệ lớn nhất trong tổng doanh thu, đây cũng là nghiệp vụ truyền thống của Tổng Công ty.

Doanh thu thực hiện năm 2014 đạt 604 tỷ đồng (sau khi đã loại trừ các khoản giảm trừ và thay đổi dự phòng phí), tăng trưởng 9% so với năm 2013 (555,3 tỷ đồng). Trong đó:

- Doanh thu bảo hiểm gốc là 499 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với năm 2013 (427 tỷ đồng).

- Doanh thu bảo hiểm nhận tái là 48,2 tỷ đồng, bằng 74% so với năm 2013 (64,7 tỷ đồng).
- Doanh thu hoạt động tài chính là 56,8 tỷ đồng, bằng 89% so với năm 2013 (63,6 tỷ đồng).

6.1.2.1. Kinh doanh bảo hiểm gốc

Hoạt động truyền thống của Bảo Long là kinh doanh bảo hiểm gốc, đây cũng là đặc thù chung của các doanh nghiệp trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

Cơ cấu thu phí bảo hiểm gốc

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH xe cơ giới	168.960.914	40%	224.528.670	45%	33%	137.092.644	50,0%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	110.893.518	26%	106.503.871	21%	-4%	70.553.690	25,7%
BH hàng hóa vận chuyển	77.567.713	18%	76.595.094	15%	-1%	31.614.479	11,5%
BH con người	25.465.248	6%	33.776.013	7%	33%	15.103.522	5,5%
BH xây dựng lắp đặt	19.859.914	5%	33.158.086	7%	67%	13.482.246	4,9%
BH tàu thuyền	23.306.148	5%	24.081.805	5%	3%	6.330.469	2,3%
BH thuyền viên	946.746	0,2%	230.975	0,05%	-76%	139.057	0,1%
Tổng cộng	**427.000.205**	**100%**	**498.874.518**	**100%**	**17%**	**274.316.108**	**100%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

(Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Doanh thu phí bảo hiểm gốc của Bảo Long có sự tăng trưởng tốt trong năm 2014 với tốc độ tăng trưởng đạt 17%. Trong đó, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm hàng hóa vận chuyển là những sản phẩm mang lại doanh thu cao cho Bảo Long trong những năm vừa qua.

Tình hình kinh doanh bảo hiểm gốc

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng đầu năm 2015
1	Thu phí bảo hiểm gốc	427.000.205	498.874.518	274.316.108
2	Chi bồi thường bảo hiểm gốc	134.883.658	151.457.115	67.058.565
@	**Tỷ lệ chi bồi thường/thu phí bảo hiểm gốc**	**31,59%**	**30,36%**	**24,45%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

Tỷ lệ bồi thường của các nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm gốc của Bảo Long

STT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014
1	BH xe cơ giới	30,97%	32,35%
2	BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	38,95%	14,70%
3	BH HH vận chuyển	34,48%	26,83%
4	BH con người	30,56%	30,27%
5	BH xây dựng lắp đặt	3,98%	54,35%
6	BH tàu thuyền	16,79%	59,10%
7	BH thuyền viên	13,83%	54,42%

6.1.2.2. Kinh doanh tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là việc chuyển giao một phần rủi ro từ công ty bảo hiểm gốc sang các nhà tái bảo hiểm. Với chức năng của mình, tái bảo hiểm giúp các công ty bảo hiểm gốc có thể cấp các đơn bảo hiểm có số tiền bảo hiểm lớn hơn rất nhiều so với năng lực tài chính của mình. Khi có tổn thất, công ty bảo hiểm gốc có thể thu đòi từ các nhà nhận tái bảo hiểm số tiền bồi thường tương ứng với mức độ tham gia của các nhà tái bảo hiểm.

Theo quy định tại Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30/7/2012 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 45/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Nghị định số 123/2011/NĐ-CP ngày 28/11/2011 của Chính phủ quy định một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm: Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 5% vốn chủ sở hữu.Từ khía cạnh này có thể thấy, hoạt động tái bảo hiểm giúp đảm bảo an toàn về tài chính cho công ty bảo hiểm gốc, đồng thời là một hoạt động không thể thiếu, giúp gia tăng năng lực bảo hiểm gốc đối với một doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm như Bảo Long.

Xác định mục đích cũng như tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, Bảo Long luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ với các công ty tái bảo hiểm lớn trên thế giới, có

năng lực tài chính ổn định và xếp hạng tín nhiệm cao. Đây là những đối tác có khả năng hỗ trợ Bảo Long trong kỹ thuật khai thác bảo hiểm và cung cấp thêm nguồn vốn cho Tổng Công ty thông qua năng lực nhận tái của mình. Hiện tại Bảo Long có quan hệ với rất nhiều các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm trên thế giới như: Swiss Re, CCR, Munich Re, ACR, QBE, Malaysian Re cũng như nhiều môi giới tái bảo hiểm lớn: Aon Benfield, Marsh, GSW....

Hoạt động tái bảo hiểm được thực hiện dưới hai hình thức là Tổng Công ty nhận tái bảo hiểm cho các rủi ro được cấp đơn bảo hiểm bởi công ty bảo hiểm khác và thực hiện nhượng tái bảo hiểm đi cho các rủi ro do chính Tổng Công ty cấp đơn bảo hiểm.

- **Nhận tái bảo hiểm:** là việc Bảo Long nhận một phần rủi ro đã được bảo hiểm từ một công ty bảo hiểm gốc khác. Trong trường hợp này, Tổng Công ty được hưởng số phí từ công ty bảo hiểm gốc nhằm mục đích kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm.

Cơ cấu thu phí nhận tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	37.891.124	59%	27.293.794	57%	-28%	11.998.667	82,3 %
BH xây dựng lắp đặt	14.508.843	22%	16.087.389	33%	11%	1.257.137	8,6%
BH tàu thuyền	5.055.752	8%	2.854.559	6%	-44%	1.119.059	7,7%
BH hàng hoá vận chuyển	6.096.329	9%	1.337.459	3%	-78%	93.575	0,6%
BH xe cơ giới	940.046	1%	520.966	1%	-45%	73.790	0,5%
BH con người	175.260	0,3%	118.651	0,25%	-32%	34.826	0,2%
BH thuyền viên	77.326	0,1%	13.535	0,03%	-82%	2.379	0,02%
Tổng cộng	**64.744.680**		**48.226.353**		**-26%**	**14.579.433**	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

(Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Năm 2013, doanh thu nhận tái bảo hiểm của Bảo Longđạt 64,7 tỷ đồng. Sang năm 2014, doanh thu này đạt mức 48,2 tỷ đồng, giảm 26% so với năm 2013. Trong đó, các hoạt động bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm xây dựng, lắp đặt chiếm tỷ trọng

chủ yếu trong doanh thu phí nhận tái bảo hiểm của Tổng Công ty.

Tình hình kinh doanh nhận tái bảo hiểm

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng đầu năm 2015
1	Thu phí nhận tái bảo hiểm	64.744.680	48.226.353	14.579.433
2	Bồi thường nhận tái bảo hiểm	49.975.675	26.813.158	17.887.001
@	**Tỷ lệ chi bồi thường/thu phí nhận tái bảo hiểm**	**77,2%**	**55,6%**	**123%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

Năm 2013, tỷ lệ bồi thường của các hoạt động tái bảo hiểm chính của Bảo Long như bảo hiểm hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác và bảo hiểm xây dựng, lắp đặt tiếp tục được kiểm soát ở mức ổn định. Sang năm 2014, với chiến lược kinh doanh tiếp tục chú trọng phát triển bền vững, Bảo Long tiếp tục khống chế tỷ lệ bồi thường của hoạt động này ở mức thấp, thông qua việc chú trọng sàn lọc và lựa chọn rủi ro, chỉ tập trung nhận tái bảo hiểm các nghiệp vụ có tỷ lệ tổn thất nhỏ nên tỷ lệ bồi thường giảm xuống chỉ còn 55,6%, so với năm 2013 là 77,2%.

- **Nhượng tái bảo hiểm:** đây là nghiệp vụ mà Bảo Longsẽ thực hiện phân tán rủi ro cho các công ty tái bảo hiểm khác. Trong trường hợp này, Tổng Công ty phải trả phí cho các công ty tái bảo hiểm và nhận được từ họ yếu tố đảm bảo và ổn định kinh doanh của mình.

Cơ cấu phí nhượng tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
BH hỏa hoạn, kỹ thuật và các rủi ro khác	50.392.239	51,4%	58.443.377	51,0%	16%	39.695.295	68,2%
BH xây dựng lắp đặt	24.471.229	25,0%	27.255.561	23,8%	11%	9.060.304	15,6%
BH hàng hoá vận chuyển	9.077.171	9,3%	18.242.042	15,9%	101%	7.130.915	12,2%
BH tàu thuyền	11.550.486	11,8%	8.840.222	7,7%	-23%	1.657.343	2,8%
BH xe cơ giới	1.207.561	1,2%	1.279.562	1,1%	6%	380.214	0,7%
BH con người	1.252.453	1,3%	600.361	0,5%	-52%	319.534	0,5%
Tổng cộng	**97.951.142**		**114.661.128**		**17%**	**58.243.606**	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

Các nhà nhận tái bảo hiểm tham gia Hợp đồng tái bảo hiểm với Tổng Công ty luôn được lựa

chọn trên cơ sở mức độ chuyên nghiệp và năng lực tài chính của các công ty nhận tái bảo hiểm nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Tổng Công ty.

Tình hình kinh doanh nhượng tái bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng đầu năm 2015
1	Phí nhượng tái bảo hiểm	97.951.142	114.661.128	58.243.606
2	Thu bồi thường nhượng tái	51.275.575	29.474.010	12.283.536
3	Thu hoa hồng nhượng tái	21.720.399	16.383.361	13.401.907

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

6.1.3. Cơ cấu Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)	6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
- HĐ bảo hiểm gốc	121.556.428	81%	292.817.004	148%	67%	63.128.060	174%
- HĐ nhận tái bảo hiểm	17.927.858	12%	442.882	0%	-12%	-10.520.524	-29%
- HĐ nhượng tái BH	11.039.034	7%	-95.355.185	-48%	-56%	-16.248.382	-45%
LN gộp HĐKD BH	**150.523.319**		**197.904.701**			**36.359.154**	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

6.1.4. Chi phí kinh doanh

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
Tổng chi trực tiếp HĐKD bảo hiểm(*)	202.964.626	48,3%	220.892.960	46,4%	199.163.942	75,46%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	179.821.070	42,8%	209.056.530	43,9%	56.494.833	21,41%
Chi hoạt động tài chính	1.526.633	0,4%	11.093.831	2,3%	2.332.590	0,88%
Chi hoạt động khác	618.460	0,2%	2.500.026	0,5%	147.531	0,06%
Tổng cộng	**384.930.789**	**91,6%**	**443.543.347**	**93,1%**	**258.138.896**	**97,81%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

(*) Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng đầu năm 2015
1	**Tổng chi bồi thường bảo hiểm**	**133.405.573**	**172.977.526**	**114.363.035**
	- Chi bồi thường bảo hiểm gốc	134.883.658	151.457.115	*67.058.565*
	- Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	49.975.675	26.813.158	*17.887.001*
	- Các khoản giảm trừ	(17.389.142)	(8.913.609)	*(1.792.530)*
	- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(51.275.575)	(29.474.010)	*(12.283.536)*
	- Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	34.999.682	3.671.192	*53.791.401*
	- Tăng/Giảm dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(17.788.724)	29.423.679	*(10.297.866)*
2	**Dự phòng dao động lớn**	**3.937.937**	**4.324.397**	**2.306.519**
3	**Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm**	**65.621.114**	**43.591.037**	**82.494.388**
	Tổng cộng	**202.964.626**	**220.892.960**	**199.163.942**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

- **Chi bồi thường**: do đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm nên chi phí bồi thường luôn chiếm tỷ trong cao nhất, dao động trong khoảng từ 49% đến 53% trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Tổng Công ty và được duy trì ổn định trong những năm vừa qua. Ngoài ra, tỷ lệ chi bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại/ tổng doanh thu phí bảo hiểm được duy trì ở mức ổn định và có xu hướng giảm dần qua các năm cho thấy chính sách quản lý rủi ro luôn được Tổng Công ty chú trọng thực hiện cũng như việc thay đổi chiến lược kinh doanh theo tập trung vào các sản phẩm, khu vực ít rủi ro, đảm bảo mục tiêu kinh doanh hiệu quả.

  Chi bồi thường (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm) năm 2014 là 178,3 tỷ đồng, chiếm 32,6%/ tổng Doanh thu bảo hiểm (DTBH) (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái), giảm 5,6% so với năm 2013 (tỷ lệ này của năm 2013 là 37,6%). Trong đó:

  + Chi bồi thường bảo hiểm gốc là 151,5 tỷ đồng, chiếm 30,4%/DTBH gốc, giảm 1,2% so với năm 2013 (tỷ lệ này của năm 2013 là 31,6%).
  + Chi bồi thường bảo hiểm nhận tái là 26,8 tỷ đồng, chiếm 55,6%/DTBH nhận tái, giảm 21,6% so với năm 2013 (tỷ lệ này của năm 2013 là 77%).

  Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp so với tổng doanh thu của Tổng Công ty cũng khá ổn định qua các năm chứng tỏ Tổng Công ty đã chủ động kiểm soát các chi phí

phát sinh chặt chẽ để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng của mình. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp năm 2014 tăng khoảng 1% so với năm 2013 chủ yếu là do các khoản đầu tư ban đầu của các đơn vị mới thành lập trong năm 2013, chi phí sửa chữa lớn TSC năm 2013 tiếp tục được phân bổ trong năm 2014, và phần mềm quản lý bảo hiểm được hạch toán trích khấu hao từ năm 2014...

- Chi phí tài chính năm 2014 có sự biến động mạnh so với năm 2013 chủ yếu là thủ tục phí ngân hàng, trích dự phòng đầu tư, khoản lỗ của chứng khoán bán ra...
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm: chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2014 là 43,6 tỷ đồng, chiếm 8%/DTBH (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái). Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2013 là 65,6 tỷ đồng, chiếm 13%/DTBH (bao gồm bảo hiểm gốc và nhận tái). Đây chủ yếu là các khoản chi hoa hồng đại lý/môi giới, hoa hồng bảo hiểm nhận tái, chi đề phòng hạn chế tổn thất, chi đánh giá rủi ro đối tượng bảo hiểm, chi quản lý đại lý,…

  Năm 2014, hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm so với năm 2013 chủ yếu do chi phí hoa hồng bảo hiểm giảm so với năm trước. Nguyên nhân là do thay đổi cách ghi nhận chi phí hoa hồng. Theo quy định cũ thì chi phí hoa hồng được ghi nhận tương ứng với toàn bộ doanh thu phí bảo hiểm trong kỳ. Theo quy định mới thì chi phí hoa hồng được ghi nhận tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm được hưởng trong kỳ và phí chưa được hưởng kỳ trước mang sang, còn chi phí hoa hồng tương ứng với phần phí chưa được hưởng trong kỳ thì ghi nhận vào khoản chờ phân bổ mang sang năm sau. Tuy nhiên do đây là năm đầu tiên thay đổi cách ghi nhận chi phí này nên năm 2014 không phải gánh chịu chi phí hoa hồng tương ứng với phí chưa được hưởng năm 2013 mang sang.

  Theo số liệu thực tế năm 2014 thì chi phí hoa hồng tương ứng với phí chưa được hưởng mang sang năm 2015 là 26,4 tỷ đồng. Nếu không giảm khoản chi này (chuyển sang ghi nhận chi phí chờ phân bổ) thì tỷ lệ chi hoa hồng bảo hiểm gốc và nhận tái năm 2014 tương đương năm 2013.

6.1.5. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Do tính chất ngành nghề cũng như theo yêu cầu của pháp luật, các doanh nghiệp bảo hiểm trong đó có Bảo Long luôn xác định công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn là công tác trọng yếu.

Hoạt động tái bảo hiểm: Bảo Long thực hiện tái bảo hiểm một phần các rủi ro bảo hiểm để kiểm soát khả năng lỗ và đảm bảo an toàn vốn, thông qua hợp đồng tái bảo hiểm cố định và tạm thời. Các hợp đồng tái bảo hiểm chuyển giao một phần rủi ro và giới hạn rủi ro với từng hợp đồng bảo hiểm. Mức độ rủi ro giữ lại phụ thuộc vào đánh giá của Bảo Long đối với mỗi loại rủi ro cụ thể, phụ thuộc vào từng hoàn cảnh nhất định, nhằm tối ưu hóa mức rủi ro chấp nhận được dựa trên phân tích từng đặc tính của rủi ro. Đối với các hợp đồng bảo hiểm chứa

đựng rủi ro xếp hạng tín nhiệm, để giảm thiểu rủi ro, Bảo Long chỉ lựa chọn những nhà tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá tín nhiệm theo các đánh giá công khai của các công ty chuyên về xếp hạng tín nhiệm, hoặc do đánh giá nội bộ, mới được phép tiến hành giao dịch..

Hoạt động đầu tư tài chính: Bảo Long luôn chú trọng tới nhiệm vụ quản lý rủi ro, bảo toàn đồng vốn thông qua việc quản lý đầu tư tài chính khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi, huy động tối đa tiền vào đầu tư sinh lợi, đồng thời vẫn đảm bảo nhu cầu chi tiêu thường xuyên của các đơn vị trong Tổng Công ty. Với một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm, hoạt động này đã không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý rủi ro và bảo toàn vốn mà còn là hoạt động sinh lợi chính của Bảo Long.

Hoạt động giám định bồi thường: thực hiện tốt công tác giám định bồi thường, hạn chế trục lợi bảo hiểm cũng là hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn của doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên, Bảo Long cũng xác định, tăng cường hoạt động quản lý rủi ro không đồng nghĩa với việc thắt chặt công tác bồi thường.

Quản lý rủi ro vốn: Mục tiêu đầu tiên của Bảo Long trong việc quản lý vốn là luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh cũng như đảm bảo duy trì nguồn vốn vừa đủ để trang trải các nhu cầu phát sinh thường xuyên của Tổng Công ty đồng thời đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán theo các quy định của Bộ Tài chính.

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

6.2.1. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư luôn được đánh giá là hoạt động quan trọng và là nguồn đóng góp chủ yếu vào thu nhập đối với một doanh nghiệp bảo hiểm. Bảo Long thực hiện đầu tư tài chính bên cạnh việc kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm. Tổng Công ty sử dụng linh hoạt các công cụ đầu tư trên thị trường tài chính như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, góp vốn đầu tư, cổ phiếu....Tỷ trọng phân bổ vốn cho từng loại hình đầu tư được thực hiện tùy thuộc vào điều kiện thực tế của thị trường tại từng thời điểm để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất và đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty.

Trong những năm qua, mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn và biến động lớn nhưng hoạt động đầu tư vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho Bảo Long; đồng thời Tổng Công ty luôn duy trì được sự an toàn về mặt tài chính theo quy định.

Cơ cấu danh mục đầu tư

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)
	Giá trị	%	Giá trị	%	
Đầu tư ngắn hạn	392.837.000	79,9%	306.487.209	50,77%	-22%

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)
	Giá trị	%	Giá trị	%	
- Chứng khoán niêm yết	7.792.380	1,6%	56.011.143	9,3%	**619%**
- Trái phiếu công ty	-	-	1.000.000	0,2%	**N/A**
- Tiền gửi < 12 tháng	219.500.000	44,7%	215.000.000	35,6%	**-2%**
- Hợp tác đầu tư	125.000.000	25,4%	-	-	**N/A**
- Góp vốn đầu tư	41.000.000	8,3%	41.000.000	6,8%	**-**
- DP giảm giá ĐT ngắn hạn	(455.380)	(0,09)%	(6.523.933)	(1,1)%	**1.333%**
Đầu tư dài hạn	**98.282.084**	**20,0%**	**297.240.190**	**49,23%**	**202%**
- Tiền gửi > 12 tháng	82.500.000	16,8%	296.500.000	49,1%	**259%**
- Đầu tư vào CCQ của các Quỹ Đầu tư	17.284.911	3,5%	-	-	**N/A**
- Chứng khoán chưa niêm yết	4.936.371	1,0%	4.936.371	0,8%	**-**
- Trái phiếu chưa niêm yết	-	-	1.503.000	0,3%	**N/A**
- DP giảm giá ĐT dài hạn	(6.439.198)	(1,3)%	(5.699.180)	(0,9)%	**-11%**
Tổng cộng danh mục	**491.119.084**		**603.727.399**		**23%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2014

Hoạt động đầu tư tài chính của Bảo Long dựa trên nguyên tắc đầu tư an toàn và ít rủi ro nhất, do vậy tỷ trọng khoản tiền gửi có sự gia tăng đáng kể chiếm tỷ trọng 85% tổng giá trị các khoản đầu tư năm 2014, so với tỷ trọng 61% năm 2013.

Trong năm 2014, Bảo Long đã thực hiện tất toán khoản hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt có giá trị 125 tỷ đồng nên tại thời điểm 31/12/2014 không còn khoản hợp tác đầu tư này.

Ngoài ra, để gia tăng tính hiệu quả thì bộ phận đầu tư của Tổng Công ty luôn chủ động trong việc bám sát các diễn biến thị trường để thực hiện cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với xu hướng của lãi suất tiền gửi, lãi suất trái phiếu, cũng như kế hoạch đầu tư vào chứng khoán niêm yết dựa trên những tín hiệu khả quan của nên kinh tế, cũng như những tín hiệu khởi sắc của thị trường chứng khoán và những doanh nghiệp niêm yết hoạt động có hiệu quả. Giá trị các khoản chứng khoán niêm yết năm 2014 có sự gia tăng đáng kể, tăng gấp 6 lần so với năm 2013. Tuy nhiên vào những tháng cuối năm 2014, dưới một số yếu tố khách quan như việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trên Biển Đông và giá dầu thế giới lao dốc đã tác động tiêu cực mạnh đến thị trường chứng khoán nói chung và danh mục đầu tư của Bảo Long nói riêng, do vậy Tổng Công ty đã phải trích lập dự phòng cho danh mục đầu tư chứng khoán.

6.2.2. Hiệu quả đầu tư

Tỷ suất lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014
1	Nguồn vốn đầu tư	491.119.084	603.727.399
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	61.843.147	53.513.783
	+ Lãi tiền gửi	50.654.934	43.547.062
	+ Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	9.596.813	8.765.484
	+ Cổ tức được chia	1.591.400	1.201.237
3	Tỷ suất lợi nhuận đầu tư	12,59%	8,86%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2014

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)	6 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	908.550.711	1.058.796.131	16,54%	1.140.210.535
Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm	353.487.944	418.797.660	18,48%	235.523.096
Lợi nhuận gộp HĐKD bảo hiểm	150.523.318	197.904.700	31,48%	36.359.153
Lợi nhuận thuần HĐKD bảo hiểm	32.735.296	34.578.794	5,63%	5.917.696
Lợi nhuận hoạt động tài chính	62.033.048	45.730.624	-26,28%	26.053.376
Lợi nhuận hoạt động khác	2.727.402	(1.802.613)	-166,09%	(136.310)
Tổng lợi nhuận kế toán	35.462.698	32.776.181	-7,58%	5.781.386
Lợi nhuận sau thuế	26.360.051	24.584.736	-6,73%	4.509.481
Vốn chủ sở hữu	371.861.061	374.133.657	0,61%	425.712.688
Giá trị sổ sách	11.056	11.124	0,61%	10.548
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	76,56%	82,09%		

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành

8.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

- **Về mạng lưới chi nhánh**

Hiện nay, toàn hệ thống hoạt động Bảo Long đã có 01 văn phòng đại diện và 22 công ty thành viên trực thuộc Bảo Long trên cả nước. Những đơn vị thành viên này nằm trong mạng lưới kinh doanh thống nhất trên toàn quốc nhằm phát triển các thị trường tiềm năng và được

thành lập trên cơ sở tình hình kinh doanh, nghiên cứu kỹ tiềm năng các địa bàn trọng tâm, trọng điểm để phát triển mạng lưới kinh doanh.

Về năng lực tài chính

Năng lực tài chính của Bảo Long ngày càng lớn mạnh thể hiện qua sự tăng trưởng của một số chỉ tiêu chủ yếu như Tổng tài sản, Tổng doanh thu, Vốn chủ sở hữu tăng trưởng đều qua các năm. Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng tài sản của Tổng Công ty đạt 1.058,8 tỷ đồng tăng 16,5% so với năm 2013; Tổng doanh thu từ phí bảo hiểm gốc, phí nhận tái bảo hiểm và hoa hồng nhượng tái bảo hiểm đạt 563,4 tỷ đồng tăng 9,7% so với năm 2013; Vốn chủ sở hữu đạt 374,1 tỷ đồng tăng nhẹ so với năm 2013 (do Bảo Long chưa hoàn tất thủ tục tăng vốn với Bộ Tài chính nên chưa kịp ghi nhận tăng vốn điều lệ từ đợt phát hành cổ phần năm 2014). Ngoài ra, với tỷ lệ quỹ dự phòng dao động trên Vốn chủ sở hữu lớn, Bảo Long được xem là doanh nghiệp bảo hiểm có khả năng tài chính tốt, đảm bảo thanh toán các chi phí đền bù, bồi thường phát sinh trong các nghiệp vụ bảo hiểm.

Về cơ sở khách hàng

Với ưu thế có cổ đông lớn là các tổ chức uy tín, hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng như: Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, Bảo Long đã tiếp cận được hệ thống khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức lớn trong và ngoài nước để cung cấp những nghiệp vụ bảo hiểm vốn là thế mạnh của Tổng Công ty trong thời gian qua.

Thị phần và khả năng cạnh tranh

Tính đến năm 2014, cả nước có 29 doanh nghiệp bảo hiểm với đầy đủ các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Theo số liệu từ Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính, doanh thu phí bảo hiểm gốc toàn thị trường bảo hiểm phi

nhân thọ ước đạt 27.391 tỷ đồng, tăng 12,45% so với năm 2013, trong đó Bảo Long đóng góp 498,8 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2013 và chiếm 1,8% thị phần. Lợi thế cạnh tranh của Bảo Long tập trung ở một số lĩnh vực bán lẻ như bảo hiểm ô tô, xe máy và một số lĩnh vực bảo hiểm khác như bảo hiểm tài sản, kỹ thuật, hàng hải... Bảo Long đang dần khẳng định được vị thế của mình trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

Biểu đồ thị phần các doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ 2014

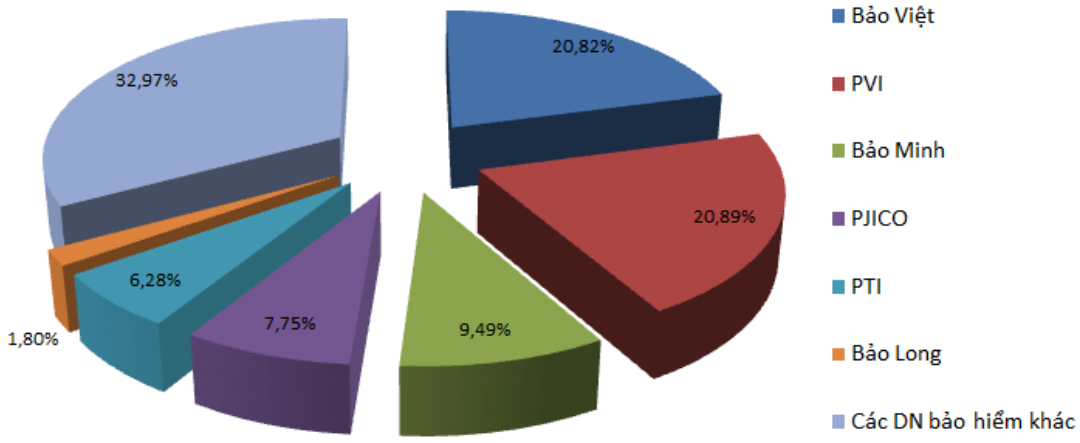

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

8.2.1. Tổng quan thị trường bảo hiểm năm 2014

Năm 2014, cùng với sự khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam, thị trường bảo hiểm tiếp tục tăng trưởng tích cực. Tính đến 31/12/2014, 61 doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) hoạt động tại Việt Nam, trong đó gồm 29 DNBH phi nhân thọ, 1 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam, 17 DNBH nhân thọ, 12 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (DNMGBH) và 2 doanh nghiệp tái bảo hiểm (DNTBH).

Theo số liệu từ Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ năm 2014 ước đạt 27.391 tỷ đồng, tăng 12,45% so với cùng kỳ năm 2013. Dẫn đầu thị trường về doanh thu phí bảo hiểm gốc là PVI với doanh thu ước đạt 5.722 tỷ đồng, tăng 12,24% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 20,89% thị phần. Tiếp đến là Bảo Việt với doanh thu ước đạt 5.703 tỷ đồng, tăng 1,37% so với cùng kỳnăm 2013, chiếm 20,82% thị phần, Bảo Minh đứng thứ 3 với doanh thu ước đạt 2.599 tỷ đồng, tăng 12,62% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 9,49% thị phần, PJICO đứng thứ 4 với doanh thu ước đạt 2.123 tỷ đồng, tăng 7,45% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 7,75% thị phần, PTI đứng thứ 5 với doanh thu ước đạt 1.719 tỷ đồng, tăng 17,47% so với cùng kỳ năm 2013, chiếm 6,28% thị phần.

Ngoài các DNBH dẫn đầu thị trường nêu trên, một số DNBH có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc trên 50% so với cùng kỳ năm 2013 như Phú Hưng (29 tỷ đồng, tăng 167,74%), VBI (276 tỷ đồng, tăng 91,16%), VASS (462 tỷ đồng, tăng 75,55%).

Một số DNBH khác có doanh thu phí bảo hiểm gốc giảm so với cùng kỳ năm 2013 là AAA (412

tỷ đồng, giảm 21,68%), VNI (379 tỷ đồng, giảm 13,90%), Cathay (82 tỷ đồng, giảm 9,6%).

Biểu đồ: Doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ năm 2014 so với năm 2013

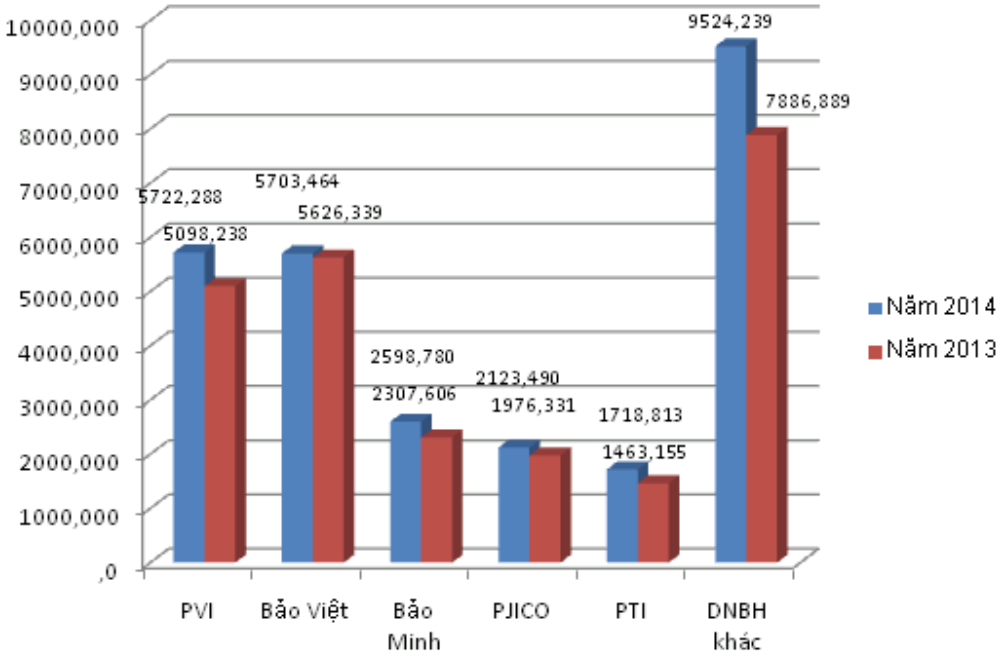

8.2.2. Triển vọng phát triển

Việt Nam là đất nước có dân số lên đến 90 triệu người, đứng thứ 13 thế giới nhưng tỷ lệ phí bảo hiểm trên GDP ở mức 1,3% (so với 3,5% khu vực ASEAN và gần 7% của thế giới). Do vậy, thị trường bảo hiểm Việt Nam có tiềm năng phát triển rất lớn, đặc biệt khi mà chỉ có 5% dân số Việt Nam tham gia bảo hiểm. Thật vậy, thống kê cho thấy những nước có thị trường bảo hiểm chưa phát triển như Việt Nam thường có tốc độ tăng trưởng phí bảo hiểm từ 15% - 25%/năm.

Mối quan hệ giữa thu nhập và tỷ lệ tham gia bảo hiểm

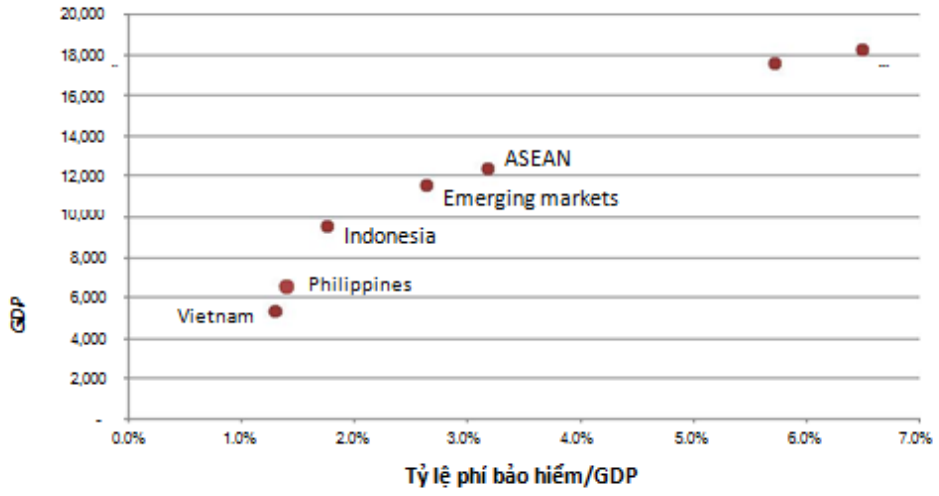

Nguồn: CIMB, Swiss Re Sigma World Insurance

Ngành bảo hiểm Việt Nam có tốc độ tăng trưởng trung bình trên 20%/năm vào thời điểm trước năm 2012, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng này đã giảm mạnh xuống còn 13% trong giai đoạn 2012

– 2013 khi nền kinh tế gặp khó khăn do chính sách thắt chặt tiền tệ và ngân sách của chính phủ nhằm chống lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Những dấu hiệu phục hồi kinh tế rõ ràng khi tốc độ tăng trưởng GDP ngày càng cải thiện (GDP quý 1 2015 tăng vọt 6%, cao nhất trong 7 năm), lạm phát thấp 3%-4%, nợ xấu ngân hàng từng bước được xử lý,… hứa hẹn nền kinh tế Việt Nam sẽ sớm quay lại tốc độ tăng trưởng 7% trong giai đoạn từ 2017 trở đi. Đây là cơ sở quan trọng đặt nền tảng cho ngành bảo hiểm quay lại tăng trưởng mức 20%/năm trong những năm tới. Ngoài ra, các chính sách thúc đẩy ngành bảo hiểm phát triển nhằm đưa tỷ lệ mức phí bảo hiểm trên GDP lên 4% đến năm 2020 của chính phủ cũng sẽ hỗ trợ cho sự phát triển ngành này trong các năm tới.

Trên cơ sở đó, chúng tôi dự báo rằng tốc độ tăng trưởng ngành bảo hiểm phi nhân thọ sẽ ở mức 16%/năm giai đoạn 2015 – 2020 nhờ sự phát triển các lĩnh vực bảo hiểm ô tô, xe máy, bảo hiểm sức khỏe. Ngành bảo hiểm nhân thọ sẽ tăng trưởng ở mức 18%/năm giai đoạn 2015 -2020 nhờ tốc độ tăng trưởng thu nhập của người dân được cải thiện.

Chiến lược phát triển ngành bảo hiểm Việt Nam đến năm 2020

Ngày 15/02/2012, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường Bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2020, theo đó đã xác định các nội dung :

❖ **Mục tiêu tổng quát:**

Phát triển thị trường bảo hiểm phù hợp với định hướng phát triển nền kinh tế - xã hội và tài chính quốc gia trong từng thời kỳ; bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tăng cường tính an toàn, bền vững và hiệu quả của thị trường và khả năng đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức, cá nhân; góp phần ổn định nền kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về kinh doanh bảo hiểm và từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển với các quốc gia trong khu vực.

❖ **Mục tiêu cụ thể:**

- Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách về kinh doanh bảo hiểm đầy đủ, minh bạch, bình đẳng và đồng bộ, tạo thuận lợi cho sự phát triển của thị trường, bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ cam kết quốc tế của Việt Nam.
- Nâng cao tính an toàn hệ thống, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bảo hiểm. Phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh tích cực trên thị trường trong nước và khu vực.
- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm, bảo đảm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức và cá nhân. Tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các đối tượng có thu nhập thấp được tham gia bảo hiểm.

- Đa dạng và chuyên nghiệp hóa các kênh phân phối bảo hiểm, tạo cầu nối hiệu quả giữa các doanh nghiệp bảo hiểm và khách hàng.
- Tổ chức công tác quản lý, giám sát thị trường chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; phát huy mạnh mẽ vai trò thành viên của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm tại Diễn đàn các cơ quan quản lý bảo hiểm Đông Nam Á và Hiệp hội quốc tế của các cơ quan quản lý bảo hiểm; từng bước tuân thủ các chuẩn mực quản lý, giám sát bảo hiểm do Hiệp hội quốc tế của các cơ quan quản lý bảo hiểm ban hành.

❖ **Một số chỉ tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện**

- Phấn đấu đến đến năm 2020 đạt 3% - 4% GDP; quy mô các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm nhằm đáp ứng nghĩa vụ chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm cho khách hàng tăng gấp 2 lần và đến năm 2020 tăng gấp 4,5 lần so với năm 2010.
- Phấn đấu đến năm 2020, tổng nguồn vốn huy động cho nền kinh tế của các doanh nghiệp bảo hiểm tăng gấp 3,5 lần so với năm 2010, tương đương 3 - 4% GDP.
- Đóng góp vào ngân sách nhà nước của ngành bảo hiểm đến năm 2020 tăng gấp 4 lần so với năm 2010.
- Cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm phấn đấu đến năm 2015 tuân thủ hoàn toàn 50% các nguyên tắc quản lý, giám sát bảo hiểm do Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế ban hành; đến năm 2020 sẽ tuân thủ hoàn toàn các nguyên tắc quản lý, giám sát bảo hiểm do Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế ban hành.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014

Yếu tố	31/12/2013	31/12/2014
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	583	619
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.200.000	11.586.000
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Thạc sĩ	7	10
+ Cử nhân	372	386
+ Cao đẳng, trung cấp	115	122
+ Khác	89	101

Nguồn: Bảo Long

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Với phương châm người lao động là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững, Tổng Công ty đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về

tinh thần lẫn vật chất cho cán bộ công nhân viên với những hoạt động cụ thể như:

Chế độ làm việc:

- Người lao động trong Tổng Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Luật Lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Tổng Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.
- Tổng Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng luật hiện hành.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, Bảo Long đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Bảo Long thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do Tổng Công ty đài thọ. Bên cạnh đó Bảo Long còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Bảo Long căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Bảo Long qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, tiền thưởng được trả theo hiệu quả công việc của từng đơn vị. Hàng quý và năm căn cứ vào mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc của từng đơn vị, Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định mức thưởng cụ thể cho từng đơn vị.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Tổng Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Tổng Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản

trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Tổng Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Tổng Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Cổ tức năm 2013 và 2014

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Vốn điều lệ (đồng) tại ngày 31/12	336.345.000.000	336.345.000.000
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ	6%	5% (*)

Nguồn: Bảo Long

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 23/04/2015 quyết định chi trả tỷ lệ cổ tức 5% trên số lượng cổ phần đang lưu hành là 40.361.400 cổ phần do Bảo Long mới hoàn tất các thủ tục tăng vốn với Bộ Tài chính trong tháng 01/2015.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	13 năm

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay, Tổng Công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của Tổng Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2014 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.712.787	1.783.953
2	Thuế giá trị gia tăng	2.658.863	3.376.148
3	Thuế thu nhập cá nhân	963.333	1.502.224
4	Thuế khác	359.227	480.560
	TỔNG CỘNG	**13.694.210**	**7.142.887**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014

11.1.4. Trích lập các Quỹ và dự phòng nghiệp vụ

Trích lập các Quỹ: Quỹ dự trữ bắt buộc theo quy định tại Nghị định 46/2007/NĐ-CP: Doanh nghiệp bảo hiểm phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Dự phòng nghiệp vụ: Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng phí theo đúng các quy định chuyên ngành.

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2013 (trình bày lại)	31/12/2014	30/06/2015
I.	**Trích lập các quỹ**	**10.212.068**	**11.441.305**	**11.441.305**
	Quỹ dự trữ bắt buộc	10.212.068	11.441.305	11.441.305
II.	**Dự phòng nghiệp vụ**	**427.308.377**	**466.044.257**	**532.830.908**
	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	227.109.133	258.985.889	272.947.968
	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	168.918.071	172.589.263	226.380.665
	Dự phòng dao động lớn	31.281.172	34.469.105	33.502.274
@	**TỔNG CỘNG**	**437.520.445**	**477.485.562**	**544.272.213**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

(Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của

doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

11.1.5. Tổng dư nợ vay: Tại thời điểm 30/06/2015, Công ty không có nợ vay ngân hàng.

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

a. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	% (+/-)	30/06/2015
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**120.057.777**	**133.784.218**	**11,43%**	**174.103.388**
1	**Phải thu khách hàng**	**89.558.925**	**106.794.223**	**19,24%**	**104.683.564**
	Hoạt động bảo hiểm gốc	25.751.078	43.656.186	69,53%	39.776.675
	Hoạt động nhượng tái bảo hiểm	31.765.569	40.129.435	26,33%	39.838.514
	Hoạt động nhận tái bảo hiểm	29.592.237	22.260.201	-24,78%	23.841.992
	Liên quan đến đồng bảo hiểm	-	652.165	N/A	1.130.147
	Khác	2.450.040	96.234	-96,07%	96.234
2	**Các khoản phải thu khác**	**35.585.571**	**35.333.041**	**-0,71%**	**79.342.138**
	Lãi dự thu	11.338.751	20.416.598	80,06%	26.146.227
	Tạm ứng bồi thường	10.653.340	11.994.556	12,59%	20.646.458
	Tạm ứng chi phí phát hành cổ phiếu	-	2.016.820	N/A	-
	Các khoản phải thu khác	2.228.478	905.065	-59,39%	1.538.211
	Các hợp đồng mua và cam kết bán lại	9.500.000	-	N/A	15.000.000
	Tạm ứng nâng cấp sửa chữa văn phòng	1.865.000	-	N/A	-
	Quyền mua chứng khoán	-	-	-	14.148.288
	Đầu tư chứng khoán (T+3)	-	-	-	1.862.953
3	**Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**	**-5.086.718**	**-8.343.046**	**64,02%**	**-9.922.314**
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**6.000.000**	**6.000.000**	**-**	**8.000.000**
	Ký quỹ bảo hiểm	6.000.000	6.000.000	-	8.000.000

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

(Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của

doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Hoạt động bảo hiểm gốc tại 31/12/2014 là 43,6 tỷ đồng, tăng 69,53% so với năm 2013 do Tổng Công ty ghi nhận Hợp đồng gốc 00511 có giá trị 10,69 tỷ vào thời điểm cuối năm.

Khoản lãi dự thu của hoạt động tài chính tại 31/12/2014 là 20,4 tỷ đồng, tăng 80% so với năm 2013 do Tổng Công ty gia tăng khoản tiền gửi dài hạn.

b. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	% (+/-)	30/06/2015
I	**Nợ ngắn hạn và quỹ dự phòng nghiệp vụ**	**532.680.423**	**681.057.055**	**27,85%**	**711.078.214**
1	Phải trả người bán	69.851.284	91.184.252	30,54%	115.570.620
2	Thuế và các khoản phải nộp	13.694.210	7.142.887	-47,84%	6.049.690
3	Phải trả người lao động	1.007.512	5.873.843	483%	4.308.730
4	Chi phí phải trả	455.000	510.000	12,09%	510.000
5	Các khoản phải trả khác	20.364.039	97.939.386	380,94%	37.853.963
6	Doanh thu hoa hồng nhượng tái chưa được hưởng	-	12.362.427	N/A	13.954.302
7	Dự phòng nghiệp vụ	427.308.377	466.044.257	9,07%	532.830.908
	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	*227.109.133*	*258.985.889*	*14,04%*	*272.947.968*
	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	*168.918.071*	*172.589.263*	*2,17%*	*226.380.665*
	Dự phòng dao động lớn	*31.281.172*	*34.469.105*	*10,19%*	*33.502.274*
II	**Nợ dài hạn**	**4.009.228**	**3.605.419**	**-10,07%**	**3.419.632**
1	Nhận ký quỹ dài hạn	20.000	20.000	-	20.000
2	Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc	1.886.443	1.702.241	-9,76%	1.702.241
3	Doanh thu chưa thực hiện	2.102.784	1.883.178	-10,44%	1.697.391

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC giữa niên độ ngày 30/06/2015

(Số liệu tại ngày 01/01/2014 của BCTC năm 2014 có sự thay đổi so với số liệu tại ngày 31/12/2013 của BCTC năm 2013 do thay đổi trong yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của

doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo Thông tư 232 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh, phân loại và trình bày lại một số số liệu so sánh và số dư tại 01/01/2014 để phù hợp với các trình bày báo cáo tài chính năm 2014. Nội dung thay đổi được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 34 - BCTC kiểm toán năm 2014 của Bảo Long).

Các khoản phải trả khác tại 31/12/2014 là 97,9 tỷ đồng, tăng 380% so với năm 2013 do trong năm 2014 Tổng Công ty thực hiện phát hành 6,7 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn, và các cổ đông đã thực hiện việc góp vốn đầy đủ nhưng do Bảo Long chưa hoàn tất thủ tục xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn nên Tổng Công ty tạm thời ghi nhận tại khoản mục phải trả khác. Đến tháng 01/2015, Bảo Long đã hoàn tất các thủ tục liên quan nên đã ghi giảm khoản phải trả này, đồng thời ghi nhận tăng vốn điều lệ.

11.1.7. Đầu tư tài chính và trích lập dự phòng

Hoạt động đầu tư luôn được đánh giá là hoạt động quan trọng và là nguồn đóng góp chủ yếu vào thu nhập đối với một doanh nghiệp bảo hiểm. Bảo Long thực hiện đầu tư tài chính bên cạnh việc kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm.Tổng Công ty sử dụng linh hoạt các công cụ đầu tư trên thị trường tài chính như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, góp vốn đầu tư, cổ phiếu....Tỷ trọng phân bổ vốn cho từng loại hình đầu tư được thực hiện tùy thuộc vào điều kiện thực tế của thị trường tại từng thời điểm để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất và đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty.

Trong những năm qua, mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn và biến động lớn nhưng hoạt động đầu tư vẫn mang lại nguồn lợi nhuận chủ yếu cho Bảo Long; đồng thời Tổng Công ty luôn duy trì được sự an toàn về mặt tài chính theo quy định.

Cơ cấu danh mục đầu tư

Đơn vị tính: ngàn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)
	Giá trị	%	Giá trị	%	
Đầu tư ngắn hạn	**392.837.000**	**79,9%**	**306.487.209**	**50,77%**	**-22%**
- Chứng khoán niêm yết	7.792.380	1,6%	56.011.143	9,3%	619%
- Trái phiếu công ty	-	-	1.000.000	0,2%	N/A
- Tiền gửi < 12 tháng	219.500.000	44,7%	215.000.000	35,6%	-2%
- Hợp tác đầu tư	125.000.000	25,4%	-	-	N/A
- Góp vốn đầu tư	41.000.000	8,3%	41.000.000	6,8%	-
- DP giảm giá ĐT ngắn hạn	(455.380)	(0,09)%	(6.523.933)	(1,1)%	1.333%
Đầu tư dài hạn	**98.282.084**	**20,0%**	**297.240.190**	**49,23%**	**202%**
- Tiền gửi > 12 tháng	82.500.000	16,8%	296.500.000	49,1%	259%

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		%(+/-)
	Giá trị	%	Giá trị	%	
- Đầu tư vào CCQ của các Quỹ Đầu tư	17.284.911	3,5%	-	-	N/A
- Chứng khoán chưa niêm yết	4.936.371	1,0%	4.936.371	0,8%	-
- Trái phiếu chưa niêm yết	-	-	1.503.000	0,3%	N/A
- DP giảm giá ĐT dài hạn	(6.439.198)	(1,3)%	(5.699.180)	(0,9)%	-11%
Tổng cộng danh mục	**491.119.084**		**603.727.399**		**23%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 và 2014

Hoạt động đầu tư tài chính của Bảo Long dựa trên nguyên tắc đầu tư an toàn và ít rủi ro nhất, do vậy tỷ trọng khoản tiền gửi có sự gia tăng đáng kể chiếm tỷ trọng 85% tổng giá trị các khoản đầu tư năm 2014, so với tỷ trọng 61% năm 2013.

Trong năm 2014, Bảo Long đã thực hiện tất toán khoản hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt có giá trị 125 tỷ đồng nên tại thời điểm 31/12/2014 không còn khoản hợp tác đầu tư này.

Ngoài ra, để gia tăng tính hiệu quả thì bộ phận đầu tư của Tổng Công ty luôn chủ động trong việc bám sát các diễn biến thị trường để thực hiện cơ cấu danh mục đầu tưphù hợp với xu hướng của lãi suất tiền gửi, lãi suất trái phiếu, cũng nhưkế hoạch đầu tư vào chứng khoán niêm yết dựa trên những tín hiệu khả quan của nền kinh tế, những tín hiệu khởi sắc của thị trường chứng khoán và những doanh nghiệp niêm yết hoạt động có hiệu quả. Giá trị các khoản chứng khoán niêm yết năm 2014 có sự gia tăng đáng kể, tăng gấp 6 lần so với năm 2013. Tuy nhiên vào những tháng cuối năm 2014, dưới một số yếu tố khách quan như việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trên Biển Đông và giá dầu thế giới lao dốc đã tác động tiêu cực mạnh đến thị trường chứng khoán nói chung và danh mục đầu tư của Bảo Long nói riêng, do vậy Tổng Công ty đã phải trích lập dự phòng cho danh mục đầu tư chứng khoán.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,04
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,04

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,65
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,54	1,93
+ Hệ số Nợ (ngoại trừ quỹ dự phòng) /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,28	0,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	vòng	N/A	N/A
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,39	0,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	7,46%	5,87%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	7,09%	6,57%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	2,90%	2,32%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	10,03%	7,83%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	784	784

12. Tài sản

Tài sản cố định của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I.	**TSCĐ hữu hình**	**47.815.157.422**	**26.948.477.425**	**56,36%**
1.	Nhà cửa. vật kiến trúc	21.567.935.706	14.456.010.569	67,03%
2.	Máy móc thiết bị	602.706.032	39.845.356	6,61%
3.	Phương tiện vận chuyển	20.571.090.770	11.402.982.150	55,43%
4.	Thiết bị dụng cụ quản lý	5.073.424.914	1.049.639.350	20,69%
II.	**TSCĐ vô hình**	**14.086.319.277**	**10.900.564.843**	77,38%
@	**Tổng cộng**	**61.901.476.699**	**37.849.042.268**	**61,14%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Tổng Công ty:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	% (+/-)	30/06/2015
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.724.000.000	340.320.000	- 80%	-

13. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015

Căn cứ mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển, đồng thời trên cơ sở xác định lợi thế cạnh tranh, thương hiệu và thị phần trong năm 2014, cũng như tiềm năng phát triển của ngành bảo hiểm phi nhân thọ, Tổng Công ty đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện2014	Kế hoạch 2015	%2015/2014
Vốn điều lệ(*)	403.614	500.000	23,88%
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	498.875	558.000	11,85%
Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm	48.226	40.000	-17,06%
Phí nhượng tái bảo hiểm	112.890	124.000	9,84%
Chi bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái	178.270	185.000	3,78%
Thu bồi thường nhượng tái	29.474	56.906	93,07%
Chi phí bán hàng và quản lý	209.057	233.401	11,64%
Lợi nhuận HĐKD bảo hiểm	-11.152	300	N/A
Lợi nhuận hoạt động tài chính	45.731	53.000	15,90%
Lợi nhuận hoạt động khác	-1.803	-	N/A
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.776	53.300	62,62%
Tổng lợi nhuận sau thuế	24.584	39.574	60,97%
Tỷ lệ LNST/Tổng thu thuần	3,72%	5,48%	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	6,09%	7,91%	
Tỷ lệ cổ tức/năm	5%	6%	

Nguồn:Bảo Long

(*): Trong năm 2014, Tổng Công ty thực hiện phát hành 6.726.900 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn, và các cổ đông đã thực hiện việc góp vốn đầy đủ nhưng do Bảo Long chưa hoàn tất thủ tục xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn nên Tổng Công ty tạm thời ghi nhận tại khoản mục phải trả khác. Đến tháng 01/2015, Bảo Long đã hoàn tất các thủ tục liên quan nên đã ghi giảm khoản phải trả này, đồng thời ghi nhận tăng vốn điều

lệ.

Đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2016 do tại Đại hội đồng cổ đông thường niên tháng 04/2015 chỉ mới chấp thuận về kế hoạch kinh doanh năm 2015.

13.2. Các giải pháp trọng tâm năm 2015

Để hoàn thành các chi tiêu, kế hoạch kinh doanh trong năm 2015, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Bảo Long tập trung chủ yếu các giải pháp chính như sau:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao năng suất và hiệu quả của nguồn nhân lực toàn hệ thống.
- Củng cố, hoàn thiện và mở rộng mạng lưới kinh doanh hiện tại; tạo ra các mô hình kinh doanh mới, phát triển hệ thống bán lẻ trên cơ sở kiện toàn, mở rộng mạng lưới và hợp tác toàn diện với các đối tác chiến lược.
- Phát triển sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh và tính sẵn sàng của hệ thống sản phẩm khi cung cấp ra thị trường.
- Nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu Bảo Long trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.
- Nâng cao tính cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng của Bảo Long.
- Nâng cao tính tổ chức, kỷ luật và hiệu quả của quy trình quản trị điều hành của hệ thống.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nghiệp vụ vàkiến thức nghiệp vụ bảo hiểm trên toàn hệ thống.
- Định hướng phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không và bảo hiểm năng lượng.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, kiểm tra, kiểm soát hệ thống; đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2015

- Thứ nhất, tăng trưởng doanh thu với tốc độ tối thiểu ngang bằng mặt bằng của thị trường trên cơ sở phát huy đà tăng trưởng hiện tại, khai thác tối đa mạng lưới kinh doanh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và đồng thời phát triển các kênh bán hàng mới như môi giới và Bancassurance.
- Thứ hai, tạo nền tảng bền vững để duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu từ phí bảo hiểm trong dài hạn theo hướng phát triển mạng lưới bán lẻ. Triển khai các giải pháp để

hỗ trợ cho hoạt động khai thác, bán hàng, làm giảm áp lực cạnh tranh bằng chi phí như nâng cao tính cạnh tranh và tính sẵn sàng của hệ thống sản phẩm, nâng cao mức độ nhận điện thương hiệu của Bảo Long, xây dựng và từng bước hoàn thiện chức năng quản lý và chăm sóc khách hàng.

- Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống trên cơ sở đánh giá lại và triển khai các biện pháp cải thiện, bao gồm rà soát lại quy trình quản lý nghiệp vụ và quản trị rủi ro, cơ chế quản trị điều hành tầm cao, hiệu quả sử dụng nguồn lực Công nghệ thông tin và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn.

16. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:** Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH LONG	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	VÕ TẤN HOÀNG VĂN	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Thành viên không điều hành
3	NGUYỄN QUANG THÔNG	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Thành viên không điều hành
4	TRẦN VĂN HỒI	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	NGUYỄN VĂN HÙNG	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	Thành viên điều hành
6	NGUYỄN HỮU TUẤN	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
7	PHẠM THẾ TUÂN	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1.1. Ông NGUYỄN THÀNH LONG - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	: **NGUYỄN THÀNH LONG**
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 28/11/1951
Nơi sinh	: Thành phố Hồ Chí Minh
CMND	: 020151843 Ngày cấp: 12/12/2012 Nơi cấp: CA. Tp.HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	: 27A Phùng Khắc Khoan, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại liên lạc	: 0909.60.39.39
Trình độ văn hóa	: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế thương mại trường ĐH Vạn Hạnh, Cử nhân Ngoại ngữ trường ĐH Ngoại ngữ Hà Nội.

Quá trình công tác

+ 4/1971 - 10/1988 : Thành đoàn Sài gòn – Gia Định, Phó Văn phòng Thành đoàn, Phó Giám đốc NXB trẻ.
+ 1988 - 2012 : Phó TGĐ và TGĐ Công ty Vàng Bạc Đá quý SJC.
+ 1998 - 2010 : Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
+ 2008 - 2012 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt.
+ 05/2012 - Nay : Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
+ 04/2013 – Nay : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Á Châu.

Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Á Châu

Số CP nắm giữ (thời điểm 05/06/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

+ Vợ: Lê Thị Tuyến : 4.180 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

1.2. Ông VÕ TẤN HOÀNG VĂN – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

Họ và tên : **VÕ TẤN HOÀNG VĂN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 15/08/1973

Nơi sinh : Tiền Giang

CMND : 310885717 Ngày cấp: 26/12/2003 Nơi cấp: Tiền Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bến Tre

Địa chỉ thường trú : P 408, L1, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0904.130.310

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, ACCA, CPA Việt Nam.

Quá trình công tác

+ 1995 - 06/2013 : Chuyên viên cao cấp, Chủ nhiệm cao cấp, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH E&Y Việt Nam.

+ 07/2013 - 07/2013 : Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và phát triển Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 08/2013 - 10/2013 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 10/2013 - 12/2013 : Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 12/2013 - Nay : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 12/2014 - Nay : Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu cho SCB : 28.475.284 cổ phiếu, chiếm 70,55% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu cổ phiếu của những người liên quan :

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	Đại diện sở hữu vốn tại Tổng Công ty. Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc SCB	28.496.184	70,6%

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

1.3. Ông NGUYỄN QUANG THÔNG – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **NGUYỄN QUANG THÔNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/06/1963

Nơi sinh : Rạch Giá, Kiên Giang

CMND : 023622576 Ngày cấp: 21/11/1997 Nơi cấp: Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú : 50/1 Nguyễn Đình Chiểu, F.4, Q.3, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0908.126.999

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

+ 1980 – 1989 : Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang.

+ 1989 – 1993 : Học Đại học Kinh Tế TP.HCM.

+ 1995 – 2006 : Công ty Quốc tế Kiên Tài – Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng – Công ty Điện Lực Hiệp Phước.

+ 2006 – Nay : Phó Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long.

+ 01/2014 - Nay : Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch thường trực HĐQTTổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN (EIB), Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long.

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu cho EIB : 3.812.160 cổ phiếu, chiếm 9,45% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (EIB)	Đại diện sở hữu vốn tại Tổng Công ty. Phó Chủ tịch HĐQT EIB.	3.812.160	9,45%

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

1.4. Ông TRẦN VĂN HỒI – Thành viên HĐQT

Họ và tên	:TRẦN VĂN HỒI
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/08/1953
Nơi sinh	: Mật Sơn, Chí Minh, Chí Linh, Hải Dương
CMND	: 012834332 Ngày cấp: 16/12/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hải Dương
Địa chỉ thường trú	: Số 1, Ngõ 8C, Phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	: 0912.638.668
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Cao học Quản trị kinh doanh (Post Graduate)
Quá trình công tác	
+ 10/1975 - 4/1977	: Công nhân kỹ thuật Mỏ Than Hà Tu, Công ty Than Hồng Gai, Quảng Ninh.
+ 4/1977 - 12/1983	: Nhân viên Văn phòng UBND Tỉnh Quảng Ninh.
+ 12/1983 - 12/1997	: Chuyên viên nghiệp vụ bảo hiểm; Phó phòng/Trưởng phòng nghiệp vụ bảo hiểm; Phó Giám đốc/ Giám đốc Công ty Bảo hiểm Tỉnh Quảng Ninh (Bảo Việt).
+ 12/1997 - 05/2001	: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Thành phố Hà Nội (Bảo Việt).
+ 05/2001 - 10/2003	: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thứ nhất, kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Bảo hiểm Quốc tế Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh (VIA-Công ty Liên doanh Bảo hiểm Phi nhân thọ giữa Bảo việt, Commerce Union/ Aviva - UK, Tokyo Marine -Japan).
+ 11/2003- 2/2006	: Phó Tổng Giám đốc Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC), doanh nghiệp xếp hạng đặc biệt thuộc Bộ Tài chính.
+ 03/2006 - 12/2006	: Phó trưởng ban chỉ đạo, trực tiếp phụ trách thành lập Công ty TNHH MTV Tài chính Than - Khoáng sản Việt Nam Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam (VINACOMIN).
+ 01/2007 - 09/2013	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Tài

chính Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ 2008 - 07/2013 : Thành viên HĐQT (Đại diện uỷ quyền của VINACOMIN) Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI-Bảo hiểm phi nhân thọ).

+ 12/2014 - Nay : Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

+ 01/2015 –06/2015 : Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

1.5. Ông NGUYỄN VĂN HÙNG – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ

Họ và tên : **NGUYỄN VĂN HÙNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 09/04/1974

Nơi sinh : TP.HCM

CMND : 022976260 Ngày cấp: 01/03/2006 Nơi cấp: Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 197 Đề Thám, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại liên lạc : 0903.669.974

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Tài chính – Ngân hàng.

Quá trình công tác

+ 11/1996 - 04/2000 : Nhân viên Kế toán Ngân hàng Công Thương VN – SGD II.

+ 04/2000 - 01/2002 : Phó phòng Kế toán Ngân hàng Công Thương VN – CN Khu Công ngiệp Bình Dương.

+ 02/2002 - 03/2003 : Trưởng bộ phận Kế toán Ngân hàng Công Thương VN – SGD II.
+ 03/2003 - 11/2004 : Phó phòng Kinh doanh ngoại hối Ngân hàng Công Thương VN – SGD II.
+ 11/2004 - 04/2006 : Phó phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 11/2014 - 10/2006 : Trưởng phòng Giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 10/2006 - 03/2007 : Phó Giám đốc CN An Đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 03/2007 - 06/2007 : Trưởng phòng Huy động và Tiền gửi tiết kiệm Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 07/2007 - 02/2010 : Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại hối Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 04/2010 - 12/2011 : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa.
+ 01/2012 - 11/2013 : Giám đốc Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 11/2013 - 07/2014 : Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 07/2014 - 10/2014 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 10/2014 - Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
+ 12/2014 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

1.6. Ông NGUYỄN HỮU TUẤN – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **NGUYỄN HỮU TUẤN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 19/11/1977

Nơi sinh : Hà Nội

CMND	: 023164650 Ngày cấp: 04/06/2009 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	: 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại liên lạc	: 0908 484 335
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác

+	2000 - 2003	: Chuyên viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
+	2003 – 2006	: Phó Trường phòng Tư vấn, Giám đốc Pháp lý và tuân thủ nội bộ Công ty CP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
+	2007 – 2008	: Giám đốc Tư vấn và tài chính doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
+	2008 – nay	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist (STSC).
+	Tháng 4/2015 – nay	: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
+	06/2015 - Nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hữu Minh Phát.
+	02/2015 - Nay	: Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Giáo dục Hiền Minh.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc STSC.
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hữu Minh Phát.
+ Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Giáo dục Hiền Minh

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+	Đại diện sở hữu	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+	Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: không có

1.7. Ông PHẠM THẾ TUÂN – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: **PHẠM THẾ TUÂN**
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 28/04/1956
Nơi sinh	: Thanh Hóa
CMND	: 023329337 Ngày cấp: 09/10/2009 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	: 179C Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc	: 0903.705.642
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Đại học Tài chính kế toán

Quá trình công tác

+	5/1980 - 3/1990	: Cán bộ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
+	3/1990 - 7/1998	: Cán bộ và Trưởng phòng Kế toán tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Tp. HCM.
+	7/1998 - 11/2002	: Kế toán trưởng Ngân hàng CHOHUNG VINA.
+	11/2002 - 11/2003	: Trưởng phòng Kế toán giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Tp. HCM.
+	11/2003 - Nay	: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Tp. HCM.
+	01/2001 - 03/2003	: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT Ngân hàng TMCP Tân Việt.
+	04/2009 - Nay	: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long
+	07/2012 - 03/2015	: Tổ phó Tổ Giám sát Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
+	03/2015 - Nay	: Thành viên HĐTV NHTM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Thành viên HĐTV NHTM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam.
+ Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Tp. HCM.

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+	Đại diện sở hữu	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+	Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh TP.HCM	Phó Giám đốc	1.254.000	3,107%

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Trưởng BKS
2	LÊ THỊ THANH BÌNH	Thành viên BKS
3	NGUYỄN MINH THUẬN	Thành viên BKS

2.1. Bà NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY –Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 20/12/1970

Nơi sinh : Khánh Hòa

CMND : 025718810 Ngày cấp: 12/04/2013 Nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 708 Lô A Chung cư Bàu Cát 2, P.10, Q. Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại liên lạc : 0982.354.154

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

+ 01/1994 – 1995 : Nhân viên Phòng Ngân quỹ Ngân hàng TMCP Tân Việt.

+ 1995 – 2003 : Nhân viên Kế toán Ngân hàng TMCP Tân Việt.

+ 2003 – 2007 : Nhân viên Phòng Kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương.

+ 11/2007 – 03/2011 : Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa.
+ 04/2011 – 12/2011 : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa.
+ 01/2012 – 03/2014 : Chuyên viên cao cấp trực thuộc Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 03/2014 – Nay : Phó Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+ 12/2014 – Nay : Trưởng Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan :

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	Phó Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ SCB.	28.496.184	70,6%

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

2.2. Bà LÊ THỊ THANH BÌNH –Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **LÊ THỊ THANH BÌNH**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1974

Nơi sinh : Ninh Bình

CMND : 024504532 Ngày cấp: 06/03/2006 Nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : C4 Bis Phan Văn Trị, Phường 10, Gò Vấp, TP. HCM

Điện thoại liên lạc : 0903.008.577

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác

+ 1996 – 2002 : Nhân viên kế toán Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

+ 2002 – 2007 : Phó phòng Kế toán Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

+ 2007 – 5/2015 : Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

+ 06/2015 – Nay : Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

+ 1999 - Nay : Thành viên Ban Kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Công ty :

+ Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;

+ Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long;

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

+ Mẹ : Phan Thị Kim Oanh : 2.613 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

2.3. Ông NGUYỄN MINH THUẬN – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **NGUYỄN MINH THUẬN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/03/1978

Nơi sinh : Bình Định

CMND : 211656651 Ngày cấp: 06/08/2007 Nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Mỹ Hòa, Phù Mỹ, Bình Định
Địa chỉ thường trú	: 585/32/24 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM
Điện thoại liên lạc	: 0903.007.719
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

+	01/2001 – 03/2005	: Cán bộ Tín dụng Sở Giao dịch II – Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
+	03/2005 – 02/2006	: Phó Giám đốc Trung tâm DV Địa ốc Sở Giao dịch II - Ngân hàng Công Thương Việt Nam.
+	04/2004 – 10/2006	: Phó Phòng PGD Tân Tạo thuộc Chi nhánh An Đông – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+	10/2006 – 07/2007	: Trưởng Phòng giao dịch Tân Tạo thuộc Chi nhánh An Đông – Ngân hàng TMCP Sài Gòn .
+	07/2007 – 11/2007	: Trưởng phòng Phòng Kinh doanh Doanh nghiệp nhỏ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+	11/2007 – 01/2008	: Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+	01/2008 – 11/2009	: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp - Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+	11/2009 – 06/2011	: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Hiệp Phú – Ngân hàng Phát triển Nhà Tp. HCM.
+	07/2011 – 12/2011	: Phó Giám đốc Chi nhánh Bình Tây – Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa.
+	01/2012 – 09/2012	: Phó Giám đốc Chi nhánh Bình Tây – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+	09/2012 – 07/2013	: Phó Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+	07/2013 – 12/2013	: Giám đốc Chi nhánh Kiên Giang – Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
+	01/2014 – 02/2014	: Phó Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng – Ngân hàng

TMCP Sài Gòn.

+ 02/2014 – 01/2015 : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 01/2015 – Nay : Giám đốc Tổng hợp và Phân tích rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

+ 12/2014 – Nay : Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Tổng hợp và Phân tích rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan :

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	Giám đốc Tổng hợp và Phân tích rủi ro SCB.	28.496.184	70,6%

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

3. Thành viên Ban Điều hành

3.1. Ông PHAN QUỐC DŨNG - Tổng Giám đốc

Họ và tên : **PHAN QUỐC DŨNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 27/05/1967

Nơi sinh : Hải Hưng

CMND : 022488972 Ngày cấp: 31/05/2012 Nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng trị

Địa chỉ thường trú : 844/3 Trần Hưng Đạo, P.7,Q.5, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : 0903 838 395

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác Máy tàu biển Trường ĐH Hàng hải Việt Nam, Chứng chỉ về Thẩm định bảo hiểm - Hiệp hội bảo hiểm (West of England), Chứng nhận của Hội thảo điều hành bảo hiểm quốc tế - CTy Tái bảo hiểm Rhine Thụy Sỹ, Chứng chỉ về Tái bảo hiểm Hàng hải và chứng chỉ về Bảo hiểm Trách nhiệm - CTy môi giới Tái bảo hiểm Heath Anh Quốc, Certificate of Life Insurance Principles and Administration (LIPA), Chứng chỉ sau ĐH về Kinh tế học ứng dụng dùng để phân tích chính sách - Chương trình Fullbright ĐH Kinh tế TP. HCM, Chứng chỉ về Phù hợp ra quyết định điều hành - Trung tâm Đào tạo Bảo hiểm Thụy sỹ (SITC).

Quá trình công tác :

+ 01/1996 – 02/1998 : Phó Phòng Bảo hiểm Hàng hóa CTy Bảo hiểm Bảo Minh
+ 03/1998 – 10/2001 : Quyền Trưởng phòng/Trưởng phòng QL nghiệp vụ CTy Bảo hiểm Bảo Minh
+ 11/2001 – 04/2002 : Phó Giám đốc Sở giao dịch kiêm Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản CTy Bảo hiểm Bảo Minh
+ 05/2002 – 04/2005 : Phó Giám đốc Sở giao dịch Bảo Minh Sài Gòn
+ 04/2005 – 08/2007 : Q.Giám đốc/Giám đốc CTy Bảo hiểm Bảo Minh Bến thành
+ 11/2007 – 10/2010 : Tổng Giám đốc - CTy CP Bảo hiểm Viễn đông (VASS)
+ 10/2010 – 08/2013 : Tổng Giám đốc - CTy TNHH Công nghệ Mạng Toàn cầu (GNT Việt Nam)
+ 02/2014 – 10/2014 : Phó Tổng Giám đốc CTy TNHH Môi giới BH Jardine Lloyd's Thompson.
+ 10/2014 – 06/2015 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
+ 07/2015 – Nay : Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Bảo Long: Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu : 2.090 cổ phiếu, chiếm 0,005 % vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Bảo Long : Không

Những khoản nợ đối với Bảo Long : Không

Lợi ích liên quan đối với Bảo Long : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3.2. Ông NGUYỄN VĂN HÙNG– Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (xem mục 1.5)

3.3. Ông DƯƠNG QUANG NGỌC - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên :**DƯƠNG QUANG NGỌC**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 06/08/1971

Nơi sinh :Nam Định

CMND :024444009 Ngày cấp: 09/09/2005 Nơi cấp: CA. Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú :332/6A Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : (08) 38 239 219

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Kế toán Trường ĐH kinh tế, Bằng TNĐH Kỹ sư Nông học Trường ĐH Nông lâm Huế, Chứng nhận Giám đốc CN - Trưởng phòng BH Tài sản kỹ thuật, Certificate of completion (commercial Property Insurance, reinsurance), Certificate of Attendance (contruction anh eriction insurance), Chứng chỉ Contractor's all risk and eriction all risk tinsurance, Chứng chỉ Comprehensive course in general insurance- part1).

Quá trình công tác

+ 05/1995 – 10/1997 : Kế toán Công ty XNK tỉnh Thừa Thiên Huế

+ 10/1997 – Nay : Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long

- 10/1997 – 6/2002 : Chuyên viên Phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
- 6/2002 – 7/2004 : Phó Phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
- 4/2004 – 12/2005 : Trưởng phòng bảo hiểm KV7
- 12/2005 – 11/2007 :Trưởng phòng Bảo hiểm Hỏa hoạn và Kỹ thuật
- 11/2007 – 12/2010 : Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản và Kỹ thuật
- 12/2010 – Nay : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu :10.450 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

3.4. Ông TRẦN THANH NAM - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **TRẦN THANH NAM**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 13/09/1971

Nơi sinh : Bình Lục – Hà Nam

CMND : 023752081 Ngày cấp: 03/04/2014 Nơi cấp: CA. TPHCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Định

Địa chỉ thường trú : 24/10 Vũ Tùng, Phường 1, Quận Bình Thuận, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0903 872727

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cao học QTKD; Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại Ngữ (Anh văn)

Quá trình công tác

+ 05/1995 – 10/1997 : Kế toán Công ty XNK tỉnh Thừa Thiên Huế

+ 1996 – 1998 : Điều phối Dự án – Cty LD Coca-Cola Chương Dương

+ 1998 – 2000 : Giám đốc Dự án – Coca-Cola Beverages Vietnam Ltd

+ 2000 – 2004 : Giám đốc Công ty TNHH XD & TM Giang Nam

+ 2004 – 2005 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Bất Động sản Vinaland

+ 2005 – 2007 : Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Xây dựng Miền Trung (Vinashin)

+ 01/2007 – Nay : Công tác tại Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long

+ 01/2007 – 03/2009 : Trưởng phòng Quản trị chất lượng; Trưởng phòng Đầu tư kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long

+ 04/2009 – 12/2010 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long

+ 01/2011 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015): cá nhân sở hữu 1.980 CP, chiếm 0,005% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

3.5. Bà NGUYỄN THỊ KIM ANH - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên :**NGUYỄN THỊ KIM ANH**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 03/03/1965

Nơi sinh :Hà Nội

CMND :023280153 Ngày cấp: 22/01/2014 Nơi cấp: CA. Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú :211/10 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Cư Trinh; Q. 1, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : 0903813921

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Sư phạm Nga văn Tp.HCM; Bằng cử nhân Quốc tế học Trường ĐH KHXH&NV; Giấy chứng nhận khóa bảo hiểm nâng cao; Giấy chứng nhận khóa bảo hiểm khai thác và giải quyết khiếu nại; Giấy chứng nhận BHPNT; Giấy chứng nhận bảo hiểm Hàng hóa, Giấy chứng nhận đào tạo nâng cao về bảo hiểm.

Quá trình công tác

+ 1993 – 10/1995 : Công tác tại Công ty Bảo hiểm Tp.HCM (Bảo Minh)

+ 11/1995 – 12/2010 : Trưởng phòng nghiệp vụ/Tái bảo hiểm Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

+ 01/2011 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

3.6. Bà LƯU THỊ TỐ TRINH - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **LƯU THỊ TỐ TRINH**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 12/11/1974

Nơi sinh : Hà Nội

CMND : 022762901 Ngày cấp: 20/04/2012 Nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : An Giang

Địa chỉ thường trú : 539/4 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : 0919 174 180

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : TNĐH chuyên ngành Ngân hàng - Trường ĐH Ngân hàng

Quá trình công tác :

+ 1995 – 03/2006 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu với các chức danh: Kiểm toán viên - Kiểm toán nội bộ/Kiểm tra viên/Kế toán viên, Nhân viên kinh doanh ngoại hối.

+ 04/2006 – 04/2010 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Nam Á với các chức danh: Trưởng Phòng Quản lý tín dụng/Chuyên viên Văn phòng Hội đồng quản trị.

+ 04/2010 – 05/2015 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn với các chức danh: Giám đốc Đầu tư/Giám đốc Sản phẩm Doanh nghiệp/Trưởng Ban Thư ký kiêm Trợ lý

Tổng giám đốc/Trưởng phòng Quản lý tín dụng.

+ 06/2015 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Chức vụ công tác tại Bảo Long: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Bảo Long: Không

Những khoản nợ đối với Bảo Long : Không

Lợi ích liên quan đối với Bảo Long : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3.7. Bà PHẠM MINH CHÂM - Giám đốc Tài chính

Họ và tên : **PHẠM MINH CHÂM**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 21/09/1984

Nơi sinh : Hà Nội

CMND : 001184002259 Ngày cấp: 04/07/2014 Nơi cấp: CCS QL ĐK Cư trú và DLQG

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : A7 Đá Hoa, An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0989 317 675

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Kế toán Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ Kế toán công chứng Vương quốc Anh (ACCA).

Quá trình công tác :

+ 2006 – 2014 : Chủ nhiệm Kế toán – Công ty TNHH Ernst &Young Việt Nam

+ 10/2014 – Nay : Giám đốc Tài chính Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Bảo Long: Giám đốc Tài chính.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Bảo Long: Không

Những khoản nợ đối với Bảo Long : Không

Lợi ích liên quan đối với Bảo Long : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

3.8. Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA – Kế toán trưởng

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 09/01/1974

Nơi sinh : Bình Thuận

CMND : 024019304 Ngày cấp: 16/05/2002 Nơi cấp: CA. Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nghệ An

Địa chỉ thường trú : 244/22 Huỳnh Văn Bánh, P.11, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : 0903025359

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Bằng TNĐH Tài chính - Kế toán Trường ĐH kinh tế, Bằng TNCĐ Tài chính tiền tệ Trường ĐH Tài chính kế toán Tp.HCM, chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng

Quá trình công tác :

+ 1998 – 2001 : Nhân viên kế toán Phòng Bảo hiểm Khu vực 3, trực thuộc Công ty Bảo hiểm TP.HCM.

+ 2002 – 2003 : Nhân viên kế toán Sở giao dịch Công ty Bảo hiểm TP.HCM.

+ 2004 – 2005 : Phó trưởng phòng Kế toán Công ty Bảo Minh Sài Gòn – công ty thành viên hạng 1- trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.

+ 2005 – 02/2008 : Phó trưởng phòng Kế toán Công ty Bảo Minh Bến Thành – công ty thành viên hạng 1 - trực thuộc Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.

+ 02/2008 – 2010 : Giám đốc Tài chính-Kế toán Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông (Vass).

+ 2011 – nay : Kế toán trưởng Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ công tác tại Công ty : Kế toán trưởng Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 03/07/2015):

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- **Về mô hình tổ chức:** trong 6 tháng đầu năm 2015, Bảo Long đã ban hành mô hình tổ chức mới nhằm kiện toàn bộ máy hoạt động, đảm bảo tính minh bạch trong việc quản lý, điều hành, phân cấp, ủy quyền và các nguyên tác về kiểm tra, kiểm soát,... từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Bảo Long.

- **Về mặt nhân sự:** trong thời gian vừa qua, Bảo Long đã thực hiện cơ cấu lại nhân sự đặc biệt là nhân sự cấp cao thuộc Ban điều hành. Ngoài việc giữ lại những nhân sự chủ chốt có kinh nghiệm năng lực trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, Bảo Long còn tuyển dụng và bổ nhiệm thêm một số cán bộ chủ chốt có thâm niên cao hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán. Với tính đa dạng và chất lượng nguồn nhân sự cấp cao như trên thì Bảo Long hoàn toàn có khả năng thực hiện việc điều hành, quản lý, giám sát đối với hoạt động của mình và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

- **Về quy định nội bộ liên quan đến quản lý tài chính và đầu tư:** hiện nay Bảo Long đã ban

hành các Quy chế, quy định nội bộ như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư tài chính, Quy định chi tiêu nội bộ. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để xem xét và đánh giá việc sử dụng vốn điều lệ sau khi tăng lên đúng mục đích, nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

- **Về quy trình, hướng dẫn nội bộ liên quan đến hoạt động nghiệp vụ:** trong thời gian vừa qua, Bảo Long đã thực hiện rà soát, tu chỉnh và ban hành mới các quy trình, hướng dẫn liên quan đến công tác khai thác bảo hiểm bao gồm: cấp đơn, nhận và nhượng tái bảo hiểm và công tác bồi thường. Trong đó, quy định cụ thể việc khai thác, phân cấp, phân quyền, xét duyệt hồ sơ và nhằm đảm bảo tính tuân thủ, thống nhất và linh động trong việc triển khai thực hiện trong nội bộ. Các quy trình, hướng dẫn này phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Bảo Long và xu hướng mở rộng quy mô hoạt động trong thời gian tới.
- **Về quản lý rủi ro:** hiện nay Bảo Long đã thành lập Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban quản lý rủi ro và tuân thủ trực thuộc Ban điều hành. Các Đơn vị này có chức năng tham mưu, giúp việc cho cấp trên các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ trong toàn hệ thống Bảo Long; thiết lập, duy trì hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ chặt chẽ, tuân theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả mọi hoạt động của Bảo long; bảo vệ quyền lợi và lợi ích cho các cổ đông, khách hàng, cán bộ nhân viên Bảo Long.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2015

CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHAN QUỐC DŨNG	NGUYỄN THÀNH LONG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN